

# THÔNG TIN TÓM TẮT

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 1900605680 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/12/2015.*

Địa chỉ: 92 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: (84-291) 382 7777

Fax: (84-291) 382 4812

Website: [www.capnuocbaclieu.com.vn](http://www.capnuocbaclieu.com.vn)

Email: [capnuocbaclieu@gmail.com](mailto:capnuocbaclieu@gmail.com)

### Phụ trách công bố thông tin

Ông Võ Minh Trang – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-291) 382 7777

Số Fax: (84-291) 382 4812



THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC  
SCHOOL OF DISTANCE EDUCATION



DEPARTMENT OF EDUCATION  
SCHOOL OF DISTANCE EDUCATION

1. NAME OF THE CANDIDATE

2. ID NUMBER

3. COURSE TITLE

4. EXAMINATION DATE

5. EXAMINATION CENTRE

6. EXAMINATION TIME

7. EXAMINATION TYPE

8. EXAMINATION RESULT

9. EXAMINATION GRADE

10. EXAMINATION COMMENTS

11. EXAMINATION SIGNATURE

12. EXAMINATION DATE

13. EXAMINATION CENTRE

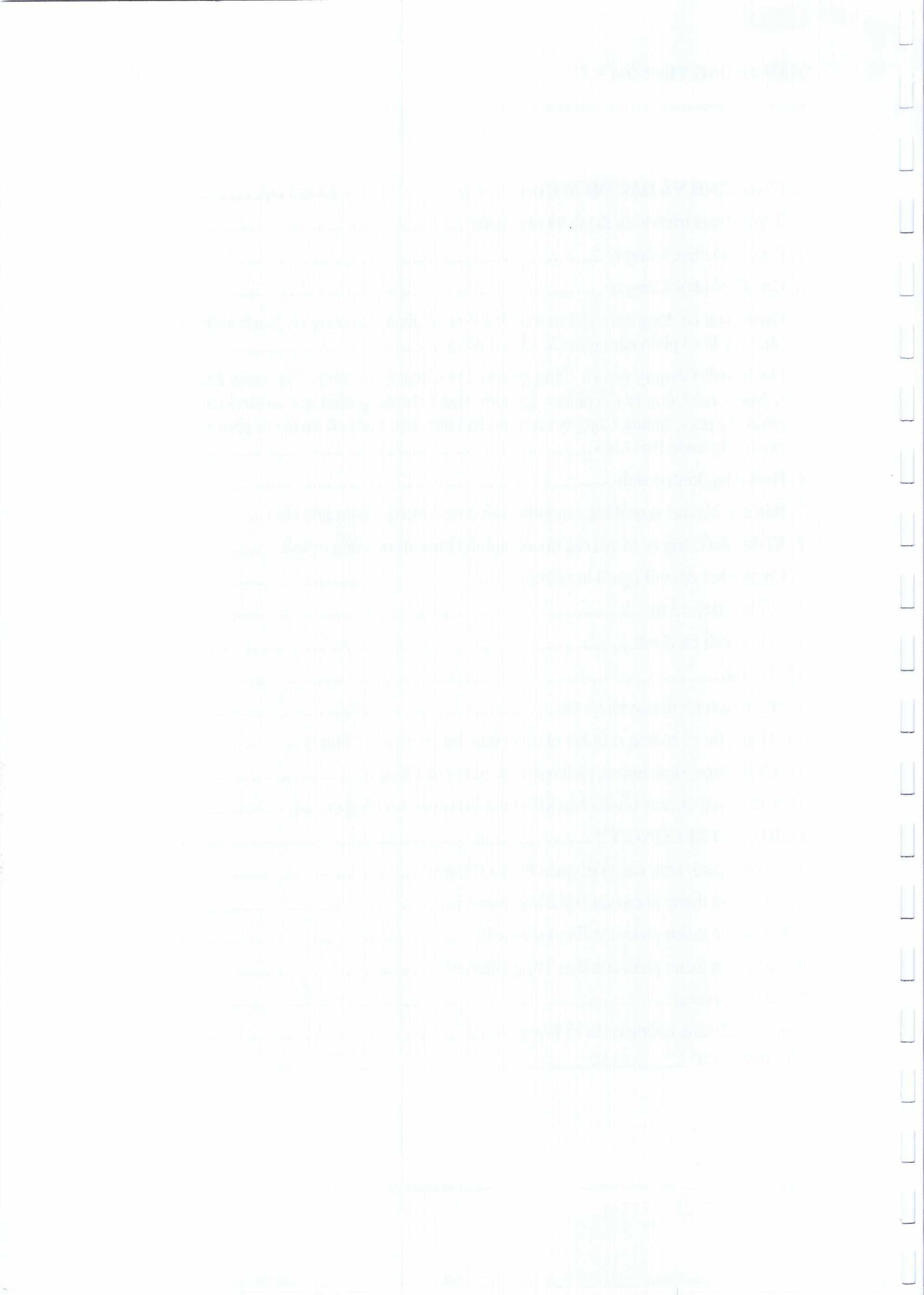
14. EXAMINATION TIME

15. EXAMINATION TYPE

16. EXAMINATION RESULT

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	2
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	6
3. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	9
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, những Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu .....	10
6. Hoạt động kinh doanh .....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	12
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	14
10. Chính sách cổ tức.....	15
11. Tình hình tài chính.....	16
12. Tài sản .....	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất của Công ty .....	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	26
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>27</b>
1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty .....	27
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị .....	27
3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát.....	30
4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc .....	33
5. Kế toán trưởng .....	35
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	36
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>37</b>





## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Tên tiếng Anh:	BACLIEU WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch/viết tắt:	BAWACO
Vốn điều lệ đăng ký:	111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	111.688.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
Trụ sở chính:	92 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại:	(0291) 3827777
Fax:	(0291) 3824812

Logo Công ty:



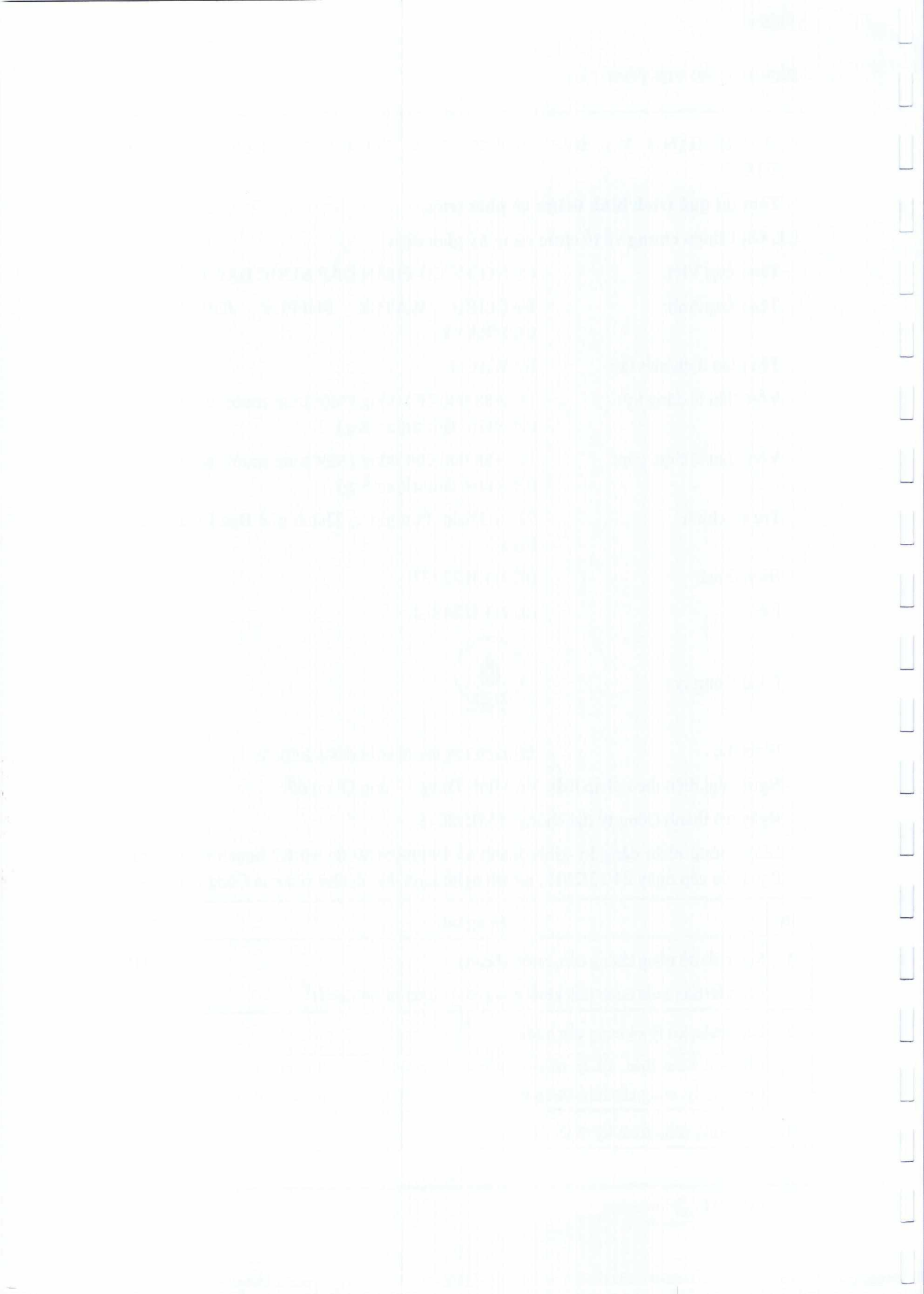
Website: <http://www.capnuocbaclieu.com.vn>

Người đại diện theo pháp luật: Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 15/05/2018

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900605680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/12/2015, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết	1104
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.	3600 (chính)
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290



Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Đầu tư thi công xây dựng các công trình dân dụng; Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp - thoát nước	4322
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư	4659
6	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe	4932
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và kho bãi	6810
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	7110

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.

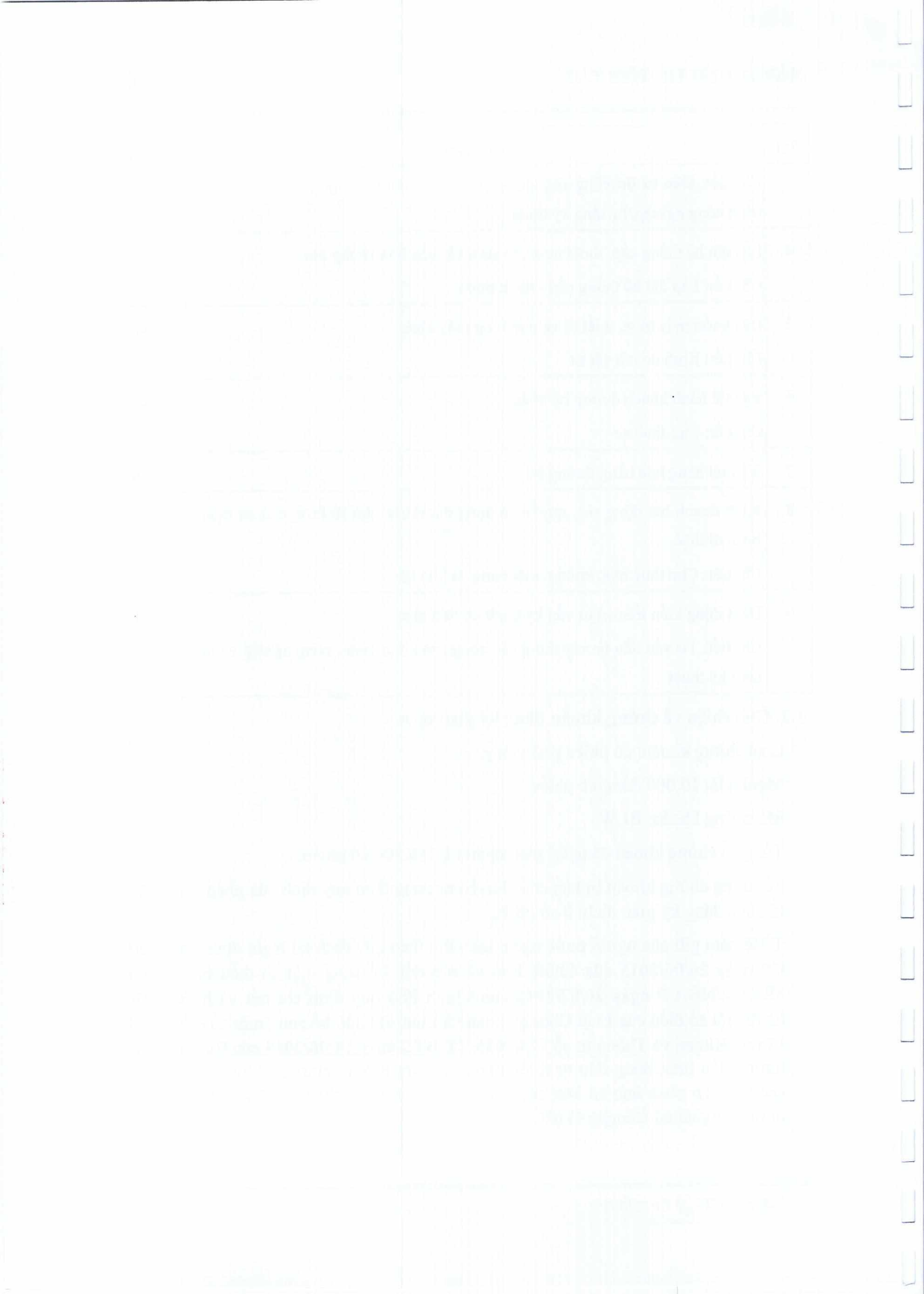
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: BLW

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 11.168.800 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính và hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan. Tại thời điểm 03/5/2018, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.





### **1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc ty Công chánh Bạc Liêu quản lý chỉ đạo về mọi mặt. Thời điểm này hệ thống nước Bạc Liêu còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m<sup>3</sup>/giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm cung cấp cho gần 1.000 hộ gia đình và một số cơ quan của chính quyền cũ ở khu vực trung tâm còn khu vực ngoại ô có lắp đặt chùng mười vòi nước công cộng để người dân đến lấy nước về sử dụng.

Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.

Tháng 4 năm 1975 trong những ngày đầu giải phóng đất nước Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam (Cơ quan tiếp quản Quốc gia thủy cục) để quản lý điều hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu.

Đầu năm 1977 theo chủ trương của Bộ Xây dựng các cơ sở cấp nước của các tỉnh do chính quyền địa phương quản lý điều hành nên tháng 05 năm 1977 Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý.

Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.

Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty được giao nhiều hơn. Ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn có thêm chức năng quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.

Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.

Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.

Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị







Bạc Liêu được sâu sát UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.

Tháng 08 năm 2010, thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty một lần nữa được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.

Năm 2015, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà Nước, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 24 tháng 12 năm 2015 và hoạt động cho đến ngày nay.

Ngày 28/05/2015, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM với tổng số cổ phần chào bán thành công là 32.900 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/ cổ phần.

Ngày 19/12/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 01/01/2016, Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2015 do Sở KH&ĐT tỉnh Bạc Liêu cấp với vốn điều lệ là 111.688.000.000 đồng.

Ngày 15/05/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3040/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 15/6/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 46/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 11.168.800 cổ phiếu

Trải qua nhiều tên gọi, nhiều đơn vị chủ quản do yêu cầu thực tế nhưng toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trong quá trình lâu dài từ ngày thành lập đến nay luôn phấn đấu tận tụy phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân thành phố Bạc Liêu. Đến nay đã xây dựng hệ thống cấp nước tương đối hoàn chỉnh với 2 nhà máy xử lý nước đạt tiêu chuẩn, công suất 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ cho trên 21.000 hộ gia đình và cơ quan, doanh nghiệp. Công ty ngày càng mở rộng địa bàn được cung cấp nước, nâng tỷ lệ người được dùng nước sạch hiện nay lên gần 85% đáp ứng đủ nhu cầu nước cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh góp phần nhỏ bé của mình vào việc đưa Bạc Liêu phát triển trở thành một thành phố khang trang sạch đẹp.

**Các thành tích đạt được:**

Trên 60 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được rất nhiều thành công trên nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội và các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, nhận được nhiều giải thưởng, thành tích xuất sắc trong kinh doanh như:

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh

The first part of the report deals with the general situation in the country during the year. It is a very interesting and informative account of the various aspects of the country's life and activities.

The second part of the report deals with the various departments and their work during the year. It is a very detailed and comprehensive account of the work of each department.

The third part of the report deals with the various projects and their progress during the year. It is a very detailed and comprehensive account of the work of each project.

The fourth part of the report deals with the various committees and their work during the year. It is a very detailed and comprehensive account of the work of each committee.

The fifth part of the report deals with the various reports and their progress during the year. It is a very detailed and comprehensive account of the work of each report.

The sixth part of the report deals with the various conclusions and recommendations during the year. It is a very detailed and comprehensive account of the work of each conclusion.

khởi doanh nghiệp.

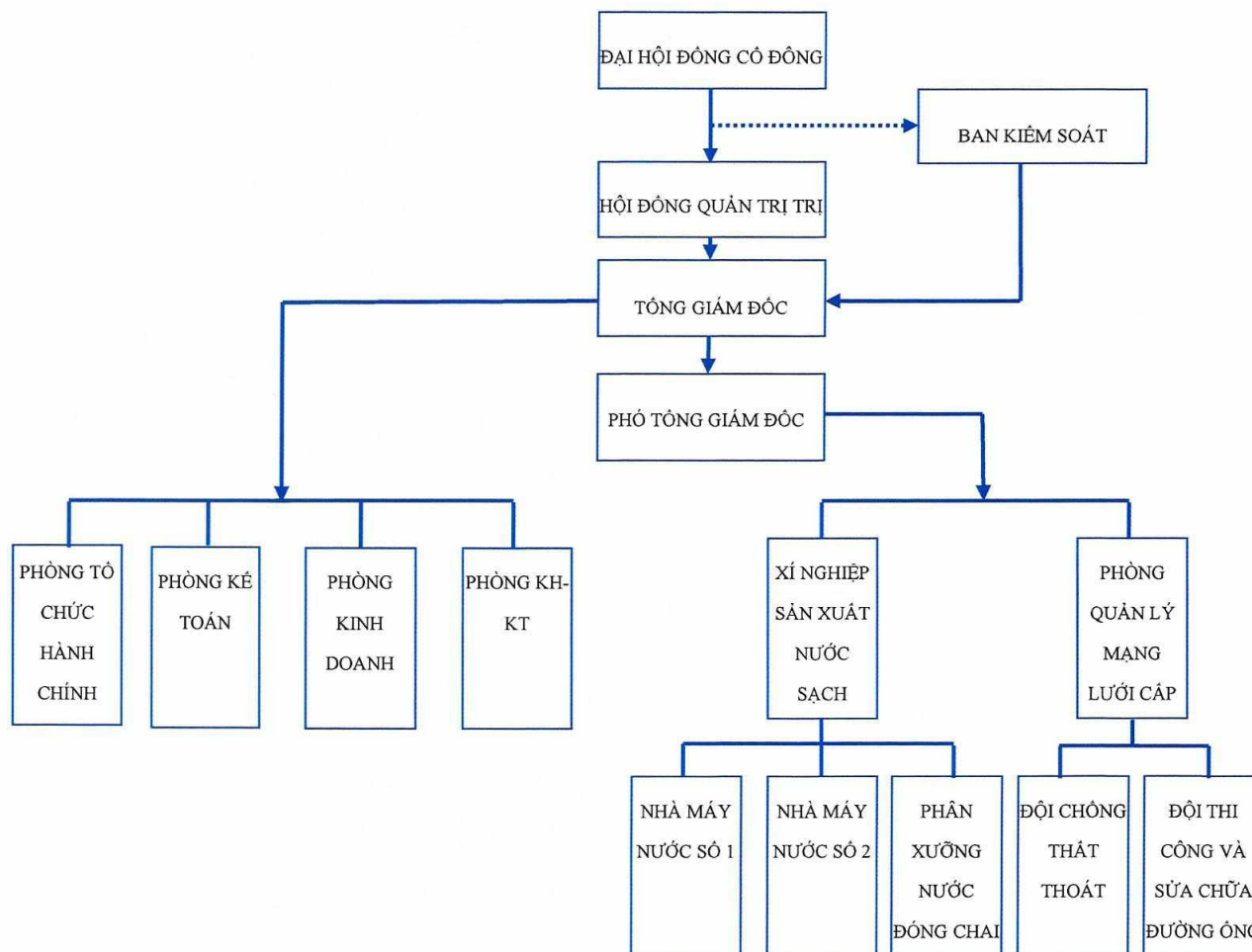
- Giải thưởng Dòng xanh nước Việt của Hội Cấp thoát nước Việt Nam trao tặng.

### 1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi cổ phần hóa và chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu:



*Nguồn: Bawaco*

## 3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

1. The first part of the document is a letter from the author to the editor of the journal. The letter discusses the author's interest in the topic and the reasons for writing the paper.

2. The second part of the document is the abstract of the paper. It provides a brief summary of the main findings and conclusions of the study.

3. The third part of the document is the introduction. It sets the context for the study and outlines the objectives of the research.

4. The fourth part of the document is the methodology. It describes the methods used to collect and analyze the data.

5. The fifth part of the document is the results. It presents the findings of the study in a clear and concise manner.

6. The sixth part of the document is the discussion. It interprets the results and discusses their implications for the field.

7. The seventh part of the document is the conclusion. It summarizes the main points of the study and provides a final statement on the findings.

8. The eighth part of the document is the references. It lists the sources used in the study.





**Ban quản trị:**

✓ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, của BKS và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ:

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận, phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý

Faint, illegible text at the top of the page.

Faint, illegible text in the upper middle section.

Faint, illegible text in the middle section.

Faint, illegible text in the lower middle section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text in the lower section.

Faint, illegible text at the bottom of the page.

và hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

✓ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

**Các phòng ban chức năng**

✓ **Phòng Kế toán**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán.

✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ của Công ty; đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

✓ **Phòng Kinh doanh**

Chuyên đổi từ phòng Quản lý Khách hàng trước cổ phần hóa, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh doanh tại Công ty và tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực quản lý và thu tiền nước khách hàng.

✓ **Phòng Quản lý mạng lưới cấp nước**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước, thi công lắp đặt ống nhánh khách hàng, sửa chữa mạng lưới đường ống.

✓ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực tư vấn,

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that proper record-keeping is essential for the integrity of the financial system and for the ability to detect and prevent fraud. The text also mentions the need for regular audits and the role of internal controls in ensuring the reliability of the data.

In addition, the document highlights the significance of transparency and accountability in financial reporting. It notes that stakeholders, including investors and regulators, rely on accurate and timely information to make informed decisions. Therefore, organizations must adhere to established standards and provide clear, concise reports.

The second part of the document focuses on the challenges faced by organizations in implementing effective financial management practices. It identifies common obstacles such as limited resources, lack of expertise, and changing market conditions. The text suggests that organizations should invest in training and technology to overcome these challenges and improve their financial performance.

Furthermore, the document discusses the impact of external factors on financial management. It notes that economic downturns, regulatory changes, and global events can significantly affect an organization's financial health. Organizations must therefore remain vigilant and adaptable, regularly reviewing their financial strategies to ensure they remain relevant and effective.

In conclusion, the document underscores the critical role of financial management in the success of any organization. It stresses the need for a strong foundation of accurate records, transparent reporting, and effective internal controls. By addressing the challenges and staying abreast of external developments, organizations can enhance their financial stability and long-term growth.

The document also provides a detailed overview of the various components of financial management, including budgeting, forecasting, and risk management. It explains how these components work together to provide a comprehensive view of an organization's financial position and to guide strategic decision-making.

Overall, the document serves as a valuable resource for anyone involved in financial management. It offers practical insights and recommendations that can help organizations navigate the complexities of the financial world and achieve their financial goals.

The document concludes with a call to action, encouraging organizations to take immediate steps to improve their financial management practices. It emphasizes that the benefits of a robust financial system are realized only through consistent effort and a commitment to excellence.



thi công, quản lý mạng lưới cấp nước về mặt hồ sơ, kỹ thuật và điều hành, kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch, thống kê.

✓ **Xí nghiệp sản xuất nước sạch**

Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành các Nhà máy sản xuất nước sạch hoạt động liên tục cung cấp ra hệ thống mạng lưới cấp nước với áp lực và chất lượng nước theo quy định hiện hành của Công ty.

✓ **Nhà máy nước số 1**

Sản xuất nước sạch bơm ra mạng cung cấp cho khách hàng đảm bảo phục vụ liên tục 24/24 giờ công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

✓ **Nhà máy nước số 2**

Sản xuất nước sạch bơm ra mạng cung cấp cho khách hàng đảm bảo phục vụ liên tục 24/24 giờ công suất 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

✓ **Phân xưởng nước đóng chai**

Sản xuất kinh doanh phân phối nước uống đóng chai.

✓ **Đội chống thất thoát**

Xây dựng kế hoạch chống thất thoát định kỳ; kiểm tra rò rỉ trên mạng lưới cung cấp; kiểm tra đồng hồ nước khách hàng để phát hiện gian lận, hỏng hóc hoặc bất cập về vị trí, về kỹ thuật; kiểm tra sửa chữa kịp thời ống bể; kiểm tra áp lực nước; điều tiết lưu lượng.

✓ **Đội thi công và sửa chữa đường ống**

Thi công mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước; lắp đặt ống nhánh cho khách hàng; sửa chữa ống nhánh khách hàng.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/5/2018**

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ thực góp
I	<b>Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bạc Liêu. Các đại diện gồm:</b>				
I.1	Ông Trần Văn Sỹ	Số F10, Đ Kim Đồng, P7, Thành phố Bạc Liêu.	385602795	7.817.800	70,00%
I.2	Ông Võ Minh Trang	Số 26, Lô P, Đ Châu Văn Đặng, P1, Thành phố Bạc Liêu.	385185372	3.199.800	28,65%
	<b>Tổng</b>			<b>11.017.600</b>	<b>98,65%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của BAWACO chốt tại ngày 03/5/2018*



The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry should be supported by a valid receipt or invoice. This ensures transparency and allows for easy verification of the data.

In the second section, the author details the various methods used to collect and analyze the data. This includes both manual data entry and the use of specialized software tools. The goal is to ensure that the data is both accurate and easy to interpret.

The third part of the document provides a detailed breakdown of the results. It shows that there has been a significant increase in sales over the period covered by the report. This is attributed to several factors, including improved marketing strategies and a focus on customer service.

Finally, the document concludes with a series of recommendations for future actions. It suggests that the company should continue to invest in its marketing efforts and maintain its commitment to high-quality customer service. This will help to ensure long-term success and growth.

Category	Q1 2023	Q2 2023	Q3 2023	Q4 2023
Sales	120,000	135,000	150,000	165,000
Expenses	80,000	85,000	90,000	95,000
Profit	40,000	50,000	60,000	70,000
Customer Satisfaction	85%	88%	90%	92%
Market Share	15%	16%	17%	18%

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 3/05/2018

Công ty không có cổ đông sáng lập.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/5/2018

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>117</b>	<b>11.168.800</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	1	11.017.600	98,65%
2	Cá nhân	116	151.200	1,35%
<b>II</b>	<b>Ngoài nước</b>	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>117</b>	<b>11.168.800</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của BAWACO chốt tại ngày 03/5/2018*

**5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, những Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Không có**

#### 6. Hoạt động kinh doanh

##### 6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

##### ✓ Cung cấp nước sạch

- Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hiện đang quản lý vận hành 02 nhà máy nước có tổng công suất 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, bao gồm:
  - Nhà máy nước số 1 có công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
  - Nhà máy nước số 2 có công suất 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Công ty đã xây dựng và phát triển gần 325 km đường ống các loại (từ D49 đến D500), cung cấp nước sạch cho hơn 26.000 hộ khách hàng, chiếm 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu.
- Sản lượng nước sạch sản xuất, tiêu thụ qua các năm của BAWACO:

Year	1970	1971	1972	1973	1974	1975	1976	1977	1978	1979	1980
1	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
2	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
3	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
4	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
5	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
6	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
7	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
8	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
9	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
10	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

The following table shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in various sectors of the economy. The data is presented in two columns: the first column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector, and the second column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector in 1970.

The data is presented in two columns: the first column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector, and the second column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector in 1970.

The data is presented in two columns: the first column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector, and the second column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector in 1970.

The data is presented in two columns: the first column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector, and the second column shows the percentage of the population aged 15 and over who are employed in the sector in 1970.

KHOẢN MỤC	Năm 2016	Năm 2017
Sản lượng nước sản xuất (m <sup>3</sup> )	6.771.373	7.153.313
Sản lượng nước tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	5.976.143	6.314.025

Nguồn: BAWACO

✓ **Cung cấp nước uống đóng chai**

Nước uống đóng chai bawaco - Một sản phẩm chất lượng cao của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu. Nước uống đóng chai BAWACO chính thức có mặt trên thị trường vào tháng 11/2017.

**6.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp**

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ mảng kinh doanh nước sạch. Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu thuần	44.992	100%	47.540	100%	26.949	100%
	<i>Trong đó: Doanh thu từ dịch vụ cung cấp bán hàng</i>	44.992	100%	47.540	100%	26.949	100%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	499	1,11%	813	1,71%	287	1,05%
3	Doanh thu khác	113	0,25%	938	1,97%	121	0,44%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.604</b>		<b>49.291</b>		<b>27.357</b>	

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO

✓ Cơ cấu lợi nhuận của Công ty qua các năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu thuần	19.882	44,19%	18.880	39,71%	12.130	45,01%

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records. It emphasizes that proper record-keeping is essential for ensuring the integrity and reliability of the data collected. This section also outlines the various methods used to collect and analyze the data, highlighting the challenges faced during the process.

The second part of the document provides a detailed description of the experimental setup. It details the equipment used, the procedures followed, and the conditions under which the data was collected. This section is crucial for understanding the context and limitations of the study.

The final part of the document presents the results of the study. It includes a series of tables and graphs that illustrate the findings. The data shows a clear trend, indicating that the variables studied are significantly related. The conclusions drawn from the data suggest that the proposed method is effective and reliable.

Year	Q1	Q2	Q3	Q4	Total
2010	120	150	180	210	660
2011	130	160	190	220	700
2012	140	170	200	230	740
2013	150	180	210	240	780
2014	160	190	220	250	820
2015	170	200	230	260	860
2016	180	210	240	270	900
2017	190	220	250	280	940
2018	200	230	260	290	980
2019	210	240	270	300	1020
2020	220	250	280	310	1060

The data presented in the table above shows a consistent upward trend over the period from 2010 to 2020. This indicates that the variables being measured are increasing steadily over time. The total values for each year also show a clear linear growth pattern, which supports the hypothesis that the variables are directly related.

The following section discusses the implications of these findings. It suggests that the observed trends could be due to several factors, including changes in the environment, improvements in technology, or shifts in human behavior. Further research is needed to identify the exact causes of these trends and to develop strategies to manage them effectively.

In conclusion, the study has provided valuable insights into the relationship between the variables studied. The data is clear and consistent, and the findings are supported by the statistical analysis. This study contributes to the understanding of the underlying processes and offers practical recommendations for future research and policy-making.



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý 2/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
	<i>Trong đó: Lợi nhuận gộp từ dịch vụ cung cấp nước sạch</i>	19.882	44,19%	18.880	39,71%	12.130	45,01%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	476	1,06%	813	1,71%	287	1,06%
3	Doanh thu khác	79	0,18%	242	0,51%	(32)	(0,12)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.437</b>	<b>45,42%</b>	<b>19.935</b>	<b>41,93%</b>	<b>12.385</b>	<b>45,95%</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước được tóm tắt ở bảng sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm	Quý 2/2018
1	Tổng tài sản	119.215	124.716	4,6%	124.481
2	Vốn chủ sở hữu	112.327	112.408	0,07%	114.838
3	Doanh thu thuần	44.992	47.540	5,7%	26.949
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.094	6.015	18,1%	4.714
5	Lợi nhuận khác	79	242	206,3%	(32)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.173	6.257	21,0%	4.682
7	Lợi nhuận sau thuế	4.138	4.957	19,8%	3.731
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	10.057	10.064	0,07%	10.282

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu:

Year	Month	Day	Event
1911	Jan	1	...
1911	Jan	2	...
1911	Jan	3	...
1911	Jan	4	...
1911	Jan	5	...

...

...

...

...

...

Year	Month	Day	Event
1911	Jan	6	...
1911	Jan	7	...
1911	Jan	8	...
1911	Jan	9	...
1911	Jan	10	...
1911	Jan	11	...
1911	Jan	12	...
1911	Jan	13	...
1911	Jan	14	...
1911	Jan	15	...
1911	Jan	16	...
1911	Jan	17	...
1911	Jan	18	...
1911	Jan	19	...
1911	Jan	20	...
1911	Jan	21	...
1911	Jan	22	...
1911	Jan	23	...
1911	Jan	24	...
1911	Jan	25	...
1911	Jan	26	...
1911	Jan	27	...
1911	Jan	28	...
1911	Jan	29	...
1911	Jan	30	...
1911	Jan	31	...

...

...

...

...

...

Year	Month	Day	Event
1911	Jan	31	...

✓ **Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bạc Liêu, các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng hệ thống mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, nâng cao chất lượng nước,...
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có công ty khác cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước sạch mang tính ổn định cao.

✓ **Khó khăn:**

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá thị trường.
- Vốn đầu tư phát triển mới hệ thống cấp nước chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thành phố.

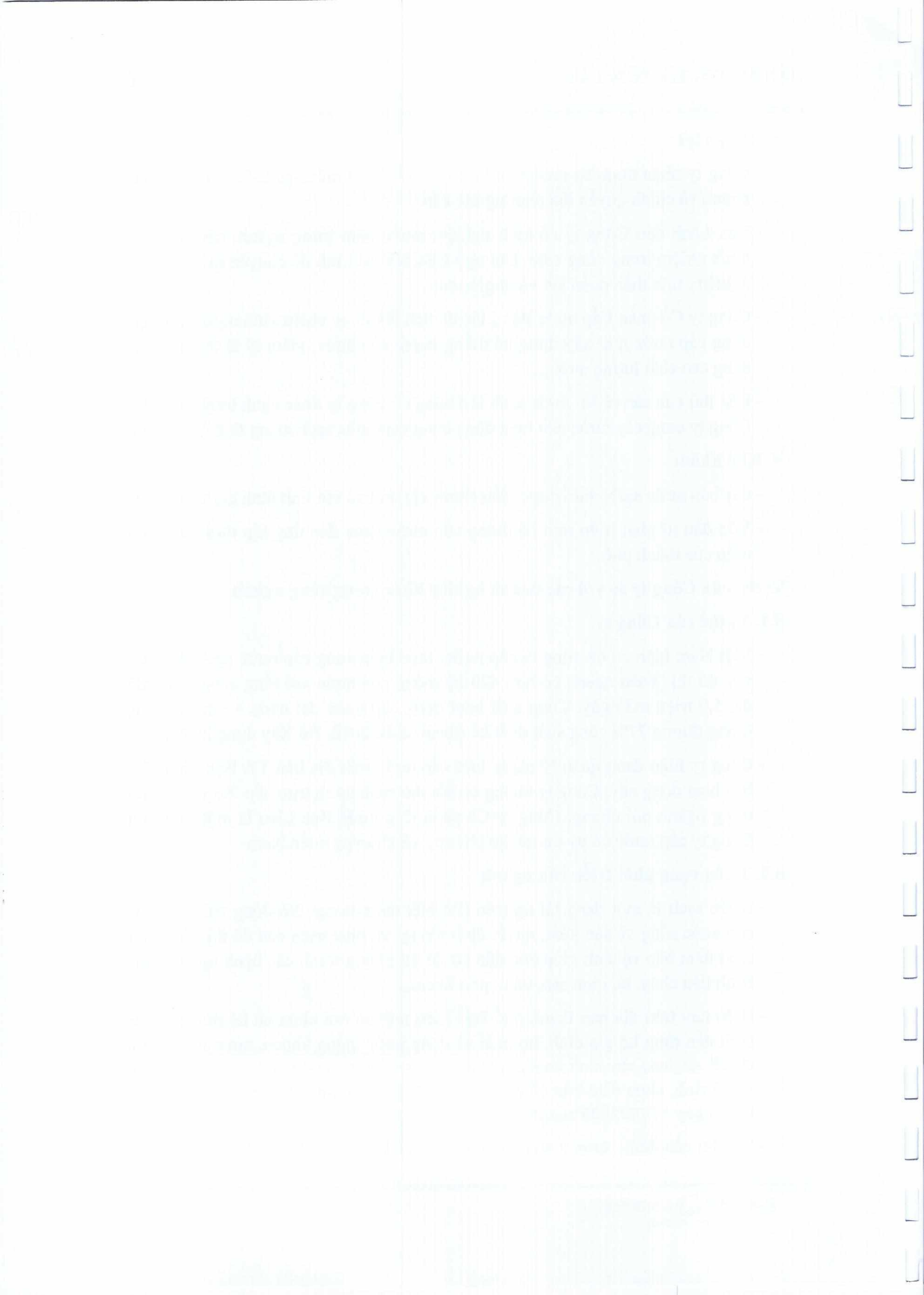
## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty**

- Việt Nam hiện có 68 công ty cấp nước, thực hiện cung cấp nước sạch cho các khu vực đô thị. Toàn ngành có hơn 420 hệ thống cấp nước với tổng công suất thiết kế đạt 5,9 triệu m<sup>3</sup>/ngày. Công suất hoạt động cấp nước đạt nước 4,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày, tương đương 77% công suất thiết kế (theo ADB, 2010, Bộ Xây dựng 2009).
- Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn TP. Bạc Liêu. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu là một trong những Công ty cấp nước có uy tín tại địa phương và khu vực miền Nam.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

- Nước sạch là một dạng tài nguyên đặc biệt quan trọng. Nó đóng vai trò thiết yếu cho cuộc sống và sản xuất, quyết định tồn tại và phát triển của đô thị. Nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh giúp cho dân cư đô thị phòng tránh các bệnh nguy hiểm như bệnh tiêu chảy, tả, giun sán, nấm, phụ khoa...
- Hiện nay trên địa bàn thành phố Bạc Liêu một số nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch đến từng hộ gia đình, họ phải sử dụng nước giếng khoan, nước mưa, nước ao đìa để sử dụng cho sinh hoạt gia đình hoặc sản xuất, nguồn nước này chưa đảm bảo về vệ sinh, chưa đảm bảo về các thành phần lý, hóa theo QCVN 01:2009/BYT ban hành ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế.
- Về nhu cầu dùng nước theo quy hoạch Vùng đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn





từ 2015 đến 2020 tiêu chuẩn cấp nước cho đầu người là 120 lít/người/ngày đêm và tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch là 90%. Đối với dân cư thành phố Bạc Liêu qua khảo sát tỉ lệ dùng nước sạch chỉ đạt 100 lít/người/ngày đêm, chưa đạt yêu cầu so với quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ.

- Về nguồn nước theo Quyết định 2065/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng, trong giai đoạn từ sau 2020 các đô thị dọc theo quốc lộ 1A trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (trong đó có thành phố Bạc Liêu) sẽ sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Hậu 2 (xây dựng trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh An Giang, công suất 3.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, sử dụng và khai thác hợp lý nguồn nước ngầm, từng bước giảm lưu lượng khai thác nguồn nước ngầm. Nguồn nước ngầm sẽ hạn chế khai thác để tránh hiện tượng sụp lún và phòng chống biến đổi khí hậu.
- Số liệu tổng kê sản lượng nước tiêu thụ những năm qua của BAWACO tăng khá nhanh, cụ thể:
  - o Sản lượng nước tiêu thụ năm 2012: 4.183.615 m<sup>3</sup>/năm; 2013: 4.615.415 m<sup>3</sup>/năm và năm 2014: 4.944.812 m<sup>3</sup>/năm.
  - o Tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ bình quân trong 3 năm là 9%.
  - o Dự kiến số lượng khách hàng sử dụng nước năm 2020 đạt 29.000 hộ khách hàng.
- Hiện nay, mạng lưới phân phối nước của Công ty đã phủ kín 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu. Do đó có thể nhận thấy, triển vọng phát triển của Công ty cung cấp nước ở TP. Bạc Liêu là thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động sản xuất và cung cấp nước của Công ty trong thời gian tới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ✓ Số người lao động trong Công ty: tại thời điểm 03/05/2018

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>94</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ đại học và trên đại học	37	39,36%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	53	56,38%
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	04	4,26%
<b>B</b>	<b>Theo loại Hợp đồng lao động</b>	<b>94</b>	<b>100%</b>
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	03	3,19%
2	Hợp đồng không thời hạn	89	94,68%
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	-	0,00%

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that this is crucial for ensuring the integrity of the financial statements and for providing a clear audit trail. The text also mentions that proper record-keeping is essential for identifying trends and anomalies in the data.

2. The second part of the document focuses on the role of internal controls in preventing fraud and errors. It highlights that a strong internal control system is necessary to ensure that all transactions are properly authorized and recorded. The text also discusses the importance of segregation of duties and the need for regular monitoring and evaluation of the control system.

Item	Description	Amount
1	Office Supplies	100.00
2	Travel Expenses	500.00
3	Equipment Purchase	1,200.00
4	Utilities	250.00
5	Insurance	300.00
6	Salaries	1,500.00
7	Depreciation	100.00
8	Interest	50.00
9	Income Tax	200.00
10	Retirement	150.00

3. The final part of the document provides a summary of the key findings and recommendations. It concludes that the current financial reporting process is generally sound but requires some improvements in the areas of internal controls and record-keeping. The text also suggests that the company should consider implementing a more robust internal control system and ensuring that all transactions are properly documented and reviewed.

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định	02	2,13%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>94</b>	<b>100%</b>
1	Nam	77	81,91%
2	Nữ	17	18,09%

Nguồn: BAWACO

✓ **Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp**

- *Chính sách đào tạo:* Cử CBCNV đi bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- *Chính sách lương, thưởng:* Lương, thưởng được trả theo Quy chế trả lương của Công ty và quy định của Nhà nước.
- *Chế độ trợ cấp:* Trả trợ cấp thôi việc đối với người lao động theo quy định hiện hành.
- *Mức lương bình quân:*

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017	Dự kiến năm 2018
Tiền lương bình quân	8.511.986	9.112.779	9.574.797

Nguồn: BAWACO

**10. Chính sách cổ tức**

Giai đoạn trước ngày 24 tháng 12 năm 2015, Công ty vẫn còn hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp Nhà Nước nên Công ty không có chính sách cổ tức.

Năm 2016 Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh có lãi và theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017 là 200 đồng/ cổ phiếu

Việc chi trả cổ tức cho cổ đông chỉ được thực hiện khi:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Đã trích lập các quỹ công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ngay sau khi chi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records. It highlights the need for regular updates and the role of technology in streamlining data collection. The second section focuses on the challenges of data integration, particularly when dealing with multiple sources and formats. The final part of the document provides recommendations for ensuring data integrity and security, including the use of encryption and access controls.

6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9
10	10	10

In conclusion, the document emphasizes the critical role of data in decision-making. It calls for a proactive approach to data management, one that prioritizes accuracy, security, and accessibility. By following the guidelines outlined in this report, organizations can ensure that their data is a reliable and valuable asset.



### Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2017 (*)	2.8% (01 cổ phiếu nhận được 280 đồng)	Bằng tiền

(\*) Kế hoạch cổ tức 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2017. Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2017 cho cổ đông vào tháng 5/2018.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ✓ Trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 08 - 30 năm
- Máy móc và thiết bị: 05 - 17 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 08 - 23 năm
- Dụng cụ quản lý: 04 - 10 năm

#### ✓ Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

#### ✓ Các khoản phải nộp theo luật định.

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

#### ✓ Trích lập các quỹ theo luật định.

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bawaco và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	426	720	720
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	426	808	793

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
530 SOUTH EAST ASIAN AVENUE  
CHICAGO, ILLINOIS 60607

TO: \_\_\_\_\_  
FROM: \_\_\_\_\_  
SUBJECT: \_\_\_\_\_

DATE: \_\_\_\_\_  
TIME: \_\_\_\_\_

RE: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	<b>Tổng cộng</b>	<b>852</b>	<b>1.528</b>	<b>1.513</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

✓ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018, Bawaco không có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn hay dài hạn nào.

✓ **Tình hình công nợ hiện nay**

*Các khoản phải thu*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.399</b>	<b>4.977</b>	<b>4.818</b>
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	777	1.244	2.569
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	192	1.742	1.339
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	1.429	1.991	910
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>358</b>	<b>883</b>	<b>883</b>
2.1	Trả trước cho người bán dài hạn	358	358	358
2.2	Phải thu dài hạn khác	-	525	525
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.757</b>	<b>5.860</b>	<b>5.701</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

*Các khoản phải trả*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>6.333</b>	<b>11.630</b>	<b>9.093</b>
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	187	71	5
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9	-	-
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	774	189	1.125
1.4	Phải trả người lao động	2.030	1.908	3.162

Year	Month	Day	Event	Location
1950	Jan	15	...	...
1950	Jan	20	...	...
1950	Jan	25	...	...
1950	Jan	30	...	...
1950	Feb	5	...	...
1950	Feb	10	...	...
1950	Feb	15	...	...
1950	Feb	20	...	...
1950	Feb	25	...	...
1950	Feb	30	...	...
1950	Mar	5	...	...
1950	Mar	10	...	...
1950	Mar	15	...	...
1950	Mar	20	...	...
1950	Mar	25	...	...
1950	Mar	30	...	...
1950	Apr	5	...	...
1950	Apr	10	...	...
1950	Apr	15	...	...
1950	Apr	20	...	...
1950	Apr	25	...	...
1950	Apr	30	...	...
1950	May	5	...	...
1950	May	10	...	...
1950	May	15	...	...
1950	May	20	...	...
1950	May	25	...	...
1950	May	30	...	...
1950	Jun	5	...	...
1950	Jun	10	...	...
1950	Jun	15	...	...
1950	Jun	20	...	...
1950	Jun	25	...	...
1950	Jun	30	...	...
1950	Jul	5	...	...
1950	Jul	10	...	...
1950	Jul	15	...	...
1950	Jul	20	...	...
1950	Jul	25	...	...
1950	Jul	30	...	...
1950	Aug	5	...	...
1950	Aug	10	...	...
1950	Aug	15	...	...
1950	Aug	20	...	...
1950	Aug	25	...	...
1950	Aug	30	...	...
1950	Sep	5	...	...
1950	Sep	10	...	...
1950	Sep	15	...	...
1950	Sep	20	...	...
1950	Sep	25	...	...
1950	Sep	30	...	...
1950	Oct	5	...	...
1950	Oct	10	...	...
1950	Oct	15	...	...
1950	Oct	20	...	...
1950	Oct	25	...	...
1950	Oct	30	...	...
1950	Nov	5	...	...
1950	Nov	10	...	...
1950	Nov	15	...	...
1950	Nov	20	...	...
1950	Nov	25	...	...
1950	Nov	30	...	...
1950	Dec	5	...	...
1950	Dec	10	...	...
1950	Dec	15	...	...
1950	Dec	20	...	...
1950	Dec	25	...	...
1950	Dec	30	...	...



STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	38	38
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	2.906	7.016	3.970
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
1.8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.600	-
1.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	426	808	793
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>555</b>	<b>678</b>	<b>550</b>
2.1	Người mua trả tiền trước dài hạn	50	50	50
2.2	Phải trả dài hạn khác	505	628	500
2.3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.888</b>	<b>12.308</b>	<b>9.643</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

✓ **Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Tại thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018, Bawaco không có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn hay dài hạn.

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,06	2,33
Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,35	1,91
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,78%	9,87%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,13%	10,95%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,61	6,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	37,74%	38,12%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

Year	Month	Day	Event	Location
1917	Jan	1	...	...
1917	Jan	2	...	...
1917	Jan	3	...	...
1917	Jan	4	...	...
1917	Jan	5	...	...
1917	Jan	6	...	...
1917	Jan	7	...	...
1917	Jan	8	...	...
1917	Jan	9	...	...
1917	Jan	10	...	...
1917	Jan	11	...	...
1917	Jan	12	...	...
1917	Jan	13	...	...
1917	Jan	14	...	...
1917	Jan	15	...	...
1917	Jan	16	...	...
1917	Jan	17	...	...
1917	Jan	18	...	...
1917	Jan	19	...	...
1917	Jan	20	...	...
1917	Jan	21	...	...
1917	Jan	22	...	...
1917	Jan	23	...	...
1917	Jan	24	...	...
1917	Jan	25	...	...
1917	Jan	26	...	...
1917	Jan	27	...	...
1917	Jan	28	...	...
1917	Jan	29	...	...
1917	Jan	30	...	...
1917	Jan	31	...	...

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	9,20%	10,43%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,69%	4,41%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,51%	4,06%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	11,32%	12,65%

*Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu tại BCTC Kiểm toán năm 2016, 2017 của BAWACO*

## 12. Tài sản

❖ Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>1</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>156.427</b>	<b>87.300</b>	<b>55,8%</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	38.063	24.949	65,5%
1.2	Máy móc thiết bị	35.187	15.437	43,9%
1.3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	82.604	46.710	56,5%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	573	204	35,6%
<b>2</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>125</b>	<b>55</b>	<b>44,0%</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>156.552</b>	<b>87.355</b>	<b>55,8%</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của BAWACO*

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
<b>Chi phí XDCB dở dang</b>	<b>244</b>	<b>3.774</b>
- Cải tạo HTCN tại 1 đường 4 hẻm nội ô TP Bạc Liêu	4	259
- Di dời HTCN đường Công Xi Rượu, P2	60	
- Di dời ống 160, 168 qua kênh K1, K2	42	42
- Lập hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác nước	129	
- Lắp đặt HTCN tại 3 đường TP Bạc Liêu	-	333

Year	Month	Day	Event	Location	Notes
1952	Jan	15	...	...	...
1952	Feb	20	...	...	...
1952	Mar	10	...	...	...
1952	Apr	25	...	...	...
1952	May	15	...	...	...
1952	Jun	30	...	...	...
1952	Jul	10	...	...	...
1952	Aug	25	...	...	...
1952	Sep	15	...	...	...
1952	Oct	30	...	...	...
1952	Nov	15	...	...	...
1952	Dec	31	...	...	...
1953	Jan	15	...	...	...
1953	Feb	20	...	...	...
1953	Mar	10	...	...	...
1953	Apr	25	...	...	...
1953	May	15	...	...	...
1953	Jun	30	...	...	...
1953	Jul	10	...	...	...
1953	Aug	25	...	...	...
1953	Sep	15	...	...	...
1953	Oct	30	...	...	...
1953	Nov	15	...	...	...
1953	Dec	31	...	...	...



Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
- Lắp đặt HTCN tại 5 đường TP Bạc Liêu	-	266
- Hạng mục căn tin- Công ty CP Cấp nước BL	-	482
- Sửa chữa, cải tạo nhà máy nước số 1&2	-	654
- Lắp đặt ống D110 đường Công Xi Rượu, P2	-	338
- Giếng khoan thăm dò kết hợp giếng khoan khai thác	-	689
- Lắp đặt bơm 200 m <sup>3</sup> /h nhà máy 1	-	294
Các công trình khác	9	417

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 của BAWACO

❖ Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng:

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
1.	Đường Lê Lợi nối dài, Phường 7, TP. Bạc Liêu <b>Trạm bơm số 04</b>	41,70	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G4)	- QĐ 455 QĐ/UB ngày 17/12/1997 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất.  - Chưa ký hợp đồng thuê đất (có nộp tiền thuê đất hàng năm)	Nhà kho và giếng nước bị hỏng chờ xây dựng lại.
2.	Khóm 3, Khu dân cư Phường 5 <b>Trạm bơm số 13</b>	197,36	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G13)	- QĐ 84 QĐ/UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất  - Hợp đồng thuê đất 07/HĐTĐ ký ngày 10/5/2016 của Sở TNMT  Giấy CN QSDĐ - CD 644013 cấp ngày 07/10/2016.  - QĐ 1083/QĐ-CT ngày 22/10/2015 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
3.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5	125,70	Trạm bơm cấp 1 (Giếng	- Đất Công ty chuyển nhượng theo Biên bản chuyển quyền SDD ký ngày 18/4/1990	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.

Year	Month	Day	Event	Location	Notes
1968	Jan	15	...	...	...
1968	Jan	22	...	...	...
1968	Jan	29	...	...	...
1968	Feb	5	...	...	...
1968	Feb	12	...	...	...
1968	Feb	19	...	...	...
1968	Feb	26	...	...	...
1968	Mar	5	...	...	...
1968	Mar	12	...	...	...
1968	Mar	19	...	...	...
1968	Mar	26	...	...	...
1968	Apr	2	...	...	...
1968	Apr	9	...	...	...
1968	Apr	16	...	...	...
1968	Apr	23	...	...	...
1968	Apr	30	...	...	...
1968	May	7	...	...	...
1968	May	14	...	...	...
1968	May	21	...	...	...
1968	May	28	...	...	...
1968	Jun	4	...	...	...
1968	Jun	11	...	...	...
1968	Jun	18	...	...	...
1968	Jun	25	...	...	...
1968	Jul	2	...	...	...
1968	Jul	9	...	...	...
1968	Jul	16	...	...	...
1968	Jul	23	...	...	...
1968	Jul	30	...	...	...
1968	Aug	6	...	...	...
1968	Aug	13	...	...	...
1968	Aug	20	...	...	...
1968	Aug	27	...	...	...
1968	Sep	3	...	...	...
1968	Sep	10	...	...	...
1968	Sep	17	...	...	...
1968	Sep	24	...	...	...
1968	Sep	30	...	...	...
1968	Oct	7	...	...	...
1968	Oct	14	...	...	...
1968	Oct	21	...	...	...
1968	Oct	28	...	...	...
1968	Nov	4	...	...	...
1968	Nov	11	...	...	...
1968	Nov	18	...	...	...
1968	Nov	25	...	...	...
1968	Dec	2	...	...	...
1968	Dec	9	...	...	...
1968	Dec	16	...	...	...
1968	Dec	23	...	...	...
1968	Dec	30	...	...	...



Stt	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
	<b>Trạm bơm số 15</b>		G15)	- Trong quá trình nộp hồ sơ xin cấp Giấy CN QSDĐ	
4.	Đường Cao Văn Lầu, Phường 2 <b>Trạm bơm số 17</b>	192,50	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G17)	- QĐ 71 QĐ/UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 06/HĐTD ký ngày 10/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CD 644012 cấp ngày 07/10/2016. - QĐ 1084/QĐ-CT ngày 22/10/2015 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
5.	Khu Trung Tâm Hội Nghị tỉnh Bạc Liêu <b>Trạm bơm số 10</b>	116,68	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G10)	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Hội Nghị tỉnh	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
6.	Đường Trần Huỳnh, phường 7, Tp. Bạc Liêu <b>Đài nước Phường 7</b>	321,90	Đài nước	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Văn Hóa TP. BL	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
7.	Đường Lê Duẩn, Phường 1, Tp. Bạc Liêu <b>Khu xử lý nước số 1</b>	7.451,96	Khu xử lý nước	- QĐ 85 QĐ/UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 09/HĐTD ký ngày 13/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CI 026120 cấp ngày 11/7/2017. - QĐ 631/QĐ-CT ngày 30/5/2017 của Cục thuế về miễn tiền thuê	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.

Date	Description	Amount
1912	...	...
1913	...	...
1914	...	...
1915	...	...
1916	...	...
1917	...	...
1918	...	...
1919	...	...
1920	...	...
1921	...	...
1922	...	...
1923	...	...
1924	...	...
1925	...	...
1926	...	...
1927	...	...
1928	...	...
1929	...	...
1930	...	...
1931	...	...
1932	...	...
1933	...	...
1934	...	...
1935	...	...
1936	...	...
1937	...	...
1938	...	...
1939	...	...
1940	...	...
1941	...	...
1942	...	...
1943	...	...
1944	...	...
1945	...	...
1946	...	...
1947	...	...
1948	...	...
1949	...	...
1950	...	...
1951	...	...
1952	...	...
1953	...	...
1954	...	...
1955	...	...
1956	...	...
1957	...	...
1958	...	...
1959	...	...
1960	...	...
1961	...	...
1962	...	...
1963	...	...
1964	...	...
1965	...	...
1966	...	...
1967	...	...
1968	...	...
1969	...	...
1970	...	...
1971	...	...
1972	...	...
1973	...	...
1974	...	...
1975	...	...
1976	...	...
1977	...	...
1978	...	...
1979	...	...
1980	...	...
1981	...	...
1982	...	...
1983	...	...
1984	...	...
1985	...	...
1986	...	...
1987	...	...
1988	...	...
1989	...	...
1990	...	...
1991	...	...
1992	...	...
1993	...	...
1994	...	...
1995	...	...
1996	...	...
1997	...	...
1998	...	...
1999	...	...
2000	...	...
2001	...	...
2002	...	...
2003	...	...
2004	...	...
2005	...	...
2006	...	...
2007	...	...
2008	...	...
2009	...	...
2010	...	...
2011	...	...
2012	...	...
2013	...	...
2014	...	...
2015	...	...
2016	...	...
2017	...	...
2018	...	...
2019	...	...
2020	...	...
2021	...	...
2022	...	...
2023	...	...
2024	...	...
2025	...	...
2026	...	...
2027	...	...
2028	...	...
2029	...	...
2030	...	...



Stt	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý	Hiện trạng
				đất.	
8.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5 <b>Nhà máy lọc nước số 2</b>	160,00	Trạm bơm	- QĐ 91 QĐ/UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh cho Công ty thuê đất - Hợp đồng thuê đất 08/HĐTĐ ký ngày 10/5/2016 - Giấy CN QSDĐ - CI 026121 cấp ngày 11/7/2017. - QĐ 632/QĐ-CT ngày 30/5/2017 của Cục thuế về miễn tiền thuê đất.	Đã xây dựng, giếng nước bị hỏng, chờ xây dựng lại.
9.	Khu dân cư khóm 3, Phường 5, Tp.Bạc Liêu <b>Khu xử lý nước số 2</b>	10.720,25	Khu xử lý nước	- Đất Công ty chuyển nhượng có Giấy CN QSDĐ số AB 844501 cấp ngày 07/2/2005	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.328,05</b>			

Nguồn: BAWACO

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2018, 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019*	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017 (*)	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2018
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	111.688	-	-	-
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	51.252,89	14%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.266,78	6%	-	-





Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019*	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017 (*)	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2018
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	10,28	-	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	4,72	-	-	-
6	Cổ tức (%)	2,97	0,6	-	-

*Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018 của BAWACO.*

*(\*) Công ty chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho từng năm. Hiện nay Công ty chưa có kế hoạch năm 2019.*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:**

**✓ Về điều hành sản xuất kinh doanh**

**i. Biện pháp quản lý sản xuất:**

- Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp về kỹ thuật, về hệ thống bơm, hệ thống xử lý;
- Quản lý vận hành tốt nhà máy, duy tu, bảo dưỡng định kỳ nhà máy, thiết bị;
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

**ii. Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:**

- Đầu tư mở rộng mạng cấp nước về các khu dân cư chưa có hệ thống cấp nước;
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng;
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

**iii. Biện pháp tiết kiệm chi phí:**

- Tiết kiệm chi phí thông qua chống thất thoát nước:
  - Tăng cường công tác chống thất thoát nước, hạ tỷ lệ thất thoát < 15% nhằm tiết kiệm chi phí;
  - Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, chống gian lận nước;
  - Hàng năm có kế hoạch cải tạo các hệ thống cấp nước bị rò rỉ thất thoát cao.
- Tiết kiệm thông qua chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là một trong những khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước, do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm chi phí như:

Date	Description	Debit	Credit
1900	Balance		100.00
1901	...	...	...
1902	...	...	...
1903	...	...	...
1904	...	...	...
1905	...	...	...
1906	...	...	...
1907	...	...	...
1908	...	...	...
1909	...	...	...
1910	...	...	...
1911	...	...	...
1912	...	...	...
1913	...	...	...
1914	...	...	...
1915	...	...	...
1916	...	...	...
1917	...	...	...
1918	...	...	...
1919	...	...	...
1920	...	...	...
1921	...	...	...
1922	...	...	...
1923	...	...	...
1924	...	...	...
1925	...	...	...
1926	...	...	...
1927	...	...	...
1928	...	...	...
1929	...	...	...
1930	...	...	...
1931	...	...	...
1932	...	...	...
1933	...	...	...
1934	...	...	...
1935	...	...	...
1936	...	...	...
1937	...	...	...
1938	...	...	...
1939	...	...	...
1940	...	...	...
1941	...	...	...
1942	...	...	...
1943	...	...	...
1944	...	...	...
1945	...	...	...
1946	...	...	...
1947	...	...	...
1948	...	...	...
1949	...	...	...
1950	...	...	...
1951	...	...	...
1952	...	...	...
1953	...	...	...
1954	...	...	...
1955	...	...	...
1956	...	...	...
1957	...	...	...
1958	...	...	...
1959	...	...	...
1960	...	...	...
1961	...	...	...
1962	...	...	...
1963	...	...	...
1964	...	...	...
1965	...	...	...
1966	...	...	...
1967	...	...	...
1968	...	...	...
1969	...	...	...
1970	...	...	...
1971	...	...	...
1972	...	...	...
1973	...	...	...
1974	...	...	...
1975	...	...	...
1976	...	...	...
1977	...	...	...
1978	...	...	...
1979	...	...	...
1980	...	...	...
1981	...	...	...
1982	...	...	...
1983	...	...	...
1984	...	...	...
1985	...	...	...
1986	...	...	...
1987	...	...	...
1988	...	...	...
1989	...	...	...
1990	...	...	...
1991	...	...	...
1992	...	...	...
1993	...	...	...
1994	...	...	...
1995	...	...	...
1996	...	...	...
1997	...	...	...
1998	...	...	...
1999	...	...	...
2000	...	...	...



- Vận hành máy bơm cấp 1 và thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm, có giá điện thấp sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa;
- Thay thế thiết bị, máy bơm có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng các thiết bị máy bơm hao tốn ít điện năng.
- Thông qua các biện pháp giảm chi phí khác:
  - Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động: đây là một trong những chi phí lớn trong giá thành nước do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể: sắp xếp lại tổ chức bộ máy công ty khoa học, sắp xếp cải tiến công việc, định mức công việc, thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động, đối với lao động dôi dư, lao động lười biếng, lao động không có trình độ, năng lực thì giải quyết cho nghỉ việc;
  - Xây dựng quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư công trình xây dựng đối với công trình do công ty làm chủ đầu tư.

✓ **Về tài chính**

Tập trung tích lũy về nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính để đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân thành phố.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, pháp huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

✓ **Về nguồn nhân lực**

Đánh giá năng lực cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

✓ **Về thị trường**

Quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước nhằm tạo cho người dân tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

...the ... of ...

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

✓ **Về công nghệ**

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý cụ thể như: ứng dụng các phần mềm về kế toán, văn phòng, quản lý khách hàng, quản lý tài sản,...

Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất, vận hành sản xuất nước sạch.

✓ **Giải pháp chung**

Các Trưởng phòng, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết tháng, quý, 6 tháng, năm; đồng thời triển khai nội dung kế hoạch của công ty và của từng phòng, xí nghiệp, ban cho người lao động thuộc đơn vị mình quản lý nắm vững và thực hiện.

Các vị lãnh đạo các Phòng, Ban, Xí nghiệp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện, tháo gỡ vướng mắc và đánh giá thực hiện công việc được giao.

Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của công ty để từ đó có những đề xuất với ban lãnh đạo điều chỉnh kịp thời kế hoạch, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang về lợi nhuận cho công ty,...

Xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có cách làm giảm chi phí sản xuất hay các đóng góp quan trọng khác ... đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của ban lãnh đạo làm ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của công ty, chính sách chế độ của Nhà nước,...

Xây dựng phong trào thi đua lao động sản xuất tiết kiệm, chống tham ô lãng phí trong toàn công ty.

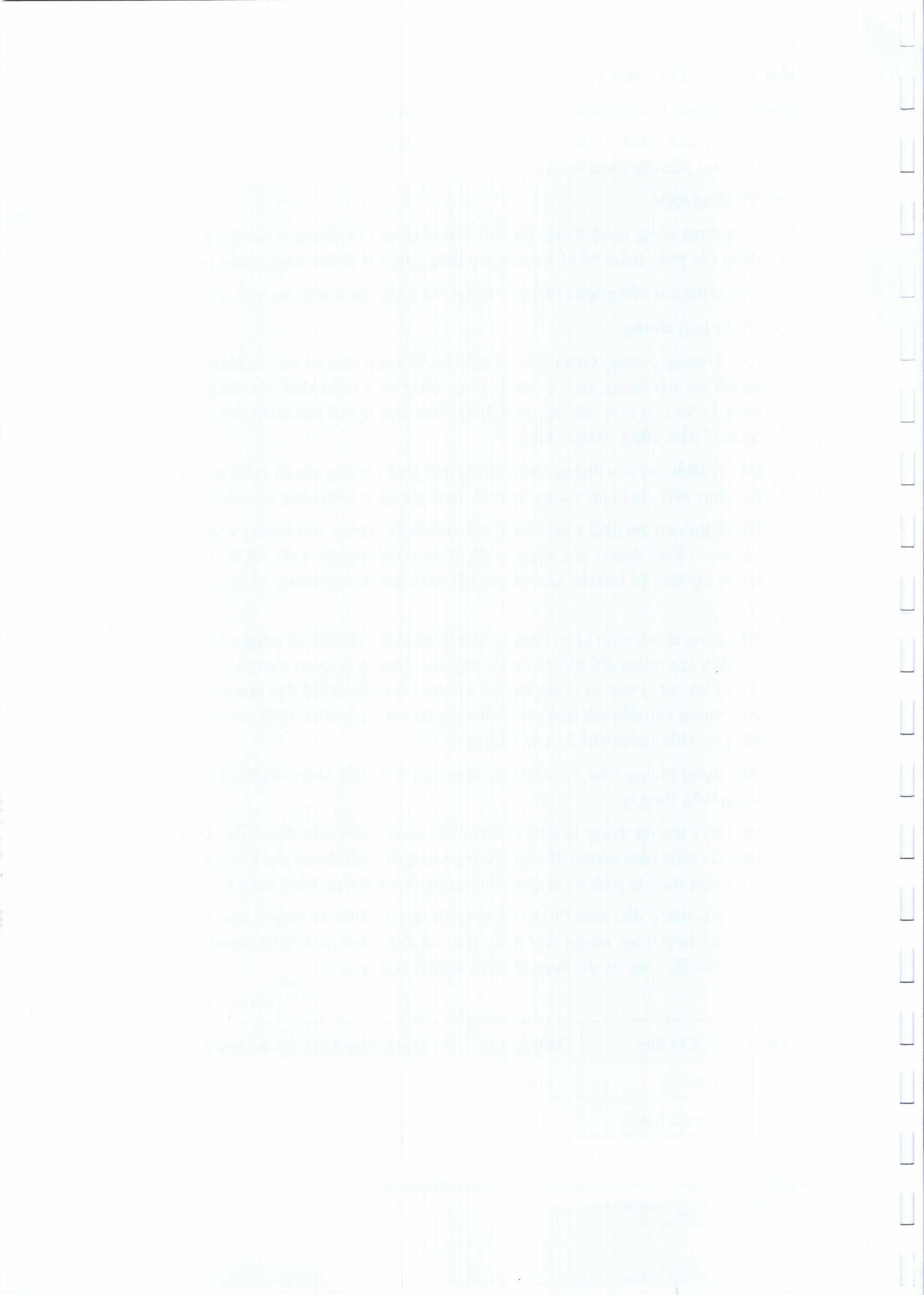
Phát huy truyền thống là đơn vị đoàn kết, nhiều năm liền thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh để tăng cường sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch đề ra, cùng nhau đưa công ty phát triển xứng tầm trong tỉnh và đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đã đạt 52,58% kế hoạch doanh thu thuần và 71% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Căn cứ theo tình hình kinh doanh hiện tại, khả năng cao Bawaco sẽ đạt được chỉ tiêu kinh doanh năm 2018.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	30/06/2018	Kế hoạch năm 2018	% kế hoạch đã đạt được
1	Vốn điều lệ	111.688	111.688	100%
2	Doanh thu thuần	26.949	51.252,89	52,58%







Stt	Chỉ tiêu	30/06/2018	Kế hoạch năm 2018	% kế hoạch đã đạt được
3	Lợi nhuận sau thuế	3.731	5.266,78	70,84%

*Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ năm 2018 của BAWACO và BCTC 6 tháng đầu năm 2018 của BAWACO*

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất của Công ty**

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bạc Liêu chọn mục tiêu ưu tiên chất lượng và áp lực nước là hàng đầu để phục vụ cho khách hàng với phương châm “Chất lượng hàng đầu, khách hàng trên hết”. Các mục tiêu còn lại như giảm chi phí sản xuất, phát triển khách hàng vẫn sẽ thực hiện đồng thời hướng tới việc nâng cao chất lượng nước nhằm đảm bảo uy tín, thương hiệu và sự tin yêu của khách hàng. Các mục tiêu cụ thể:

- Chất lượng và áp lực nước: Chất lượng đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế, với áp lực nước nơi xa nhất và bất lợi nhất đạt từ 0,8 - 1 kg/cm<sup>2</sup>.
- Giảm chi phí sản xuất: giảm các chi phí sản xuất (có kế hoạch giảm chi phí sản xuất hàng năm từ 1% đến 3%), giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch đề ra.
- Phát triển khách hàng: mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung còn lại của thành phố Bạc Liêu. Thực hiện chính sách khuyến mãi, quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng,...

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có.

1. The first part of the document is a letter from the author to the editor, dated 1950. It discusses the author's interest in the subject and the reasons for writing the paper.

2. The second part is a review of the literature on the subject, covering the period from 1940 to 1950. It highlights the contributions of several key researchers in the field.

3. The third part describes the experimental methods used in the study, including the apparatus, materials, and procedures. It details the steps taken to ensure the accuracy and reliability of the data.

4. The fourth part presents the results of the experiments, showing the data collected and the trends observed. It includes several figures and tables to illustrate the findings.

5. The fifth part discusses the implications of the results and compares them with the existing literature. It explores the potential applications of the findings and suggests areas for further research.

6. The sixth part is a conclusion summarizing the main points of the paper and the author's final thoughts on the subject. It reiterates the significance of the work and its contribution to the field.

7. The final part of the document is a list of references, providing the sources of the information used in the paper. It includes books, journal articles, and other relevant publications.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty

Stt	Họ tên	Chức vụ
<b>I. Hội đồng quản trị (*)</b>		
1	Trần Văn Sỹ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Minh Trang	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
<b>II. Ban kiểm soát</b>		
1	Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lý Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phan Chí Quang	Thành viên Ban kiểm soát
<b>III. Ban Tổng giám đốc</b>		
1	Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc
2	Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc
<b>IV. Kế toán trưởng</b>		
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Kế toán trưởng

(\*) Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua ngày 19/12/2015, theo đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Bawaco còn thiếu 1 thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị do thành viên cũ vừa về hưu tháng 05/2018 và công ty chưa kịp bầu bổ sung thành viên mới. Bawaco cam kết sẽ tiến hành bầu bổ sung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp nhằm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.

### 2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị

✓ Ông Trần Văn Sỹ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Sỹ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/12/1961
- Nơi sinh: Huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

Year	Month	Day	Event	Location	Notes
1950	Jan	1	...	...	...
1950	Jan	2	...	...	...
1950	Jan	3	...	...	...
1950	Jan	4	...	...	...
1950	Jan	5	...	...	...
1950	Jan	6	...	...	...
1950	Jan	7	...	...	...
1950	Jan	8	...	...	...
1950	Jan	9	...	...	...
1950	Jan	10	...	...	...
1950	Jan	11	...	...	...
1950	Jan	12	...	...	...
1950	Jan	13	...	...	...
1950	Jan	14	...	...	...
1950	Jan	15	...	...	...
1950	Jan	16	...	...	...
1950	Jan	17	...	...	...
1950	Jan	18	...	...	...
1950	Jan	19	...	...	...
1950	Jan	20	...	...	...
1950	Jan	21	...	...	...
1950	Jan	22	...	...	...
1950	Jan	23	...	...	...
1950	Jan	24	...	...	...
1950	Jan	25	...	...	...
1950	Jan	26	...	...	...
1950	Jan	27	...	...	...
1950	Jan	28	...	...	...
1950	Jan	29	...	...	...
1950	Jan	30	...	...	...
1950	Jan	31	...	...	...

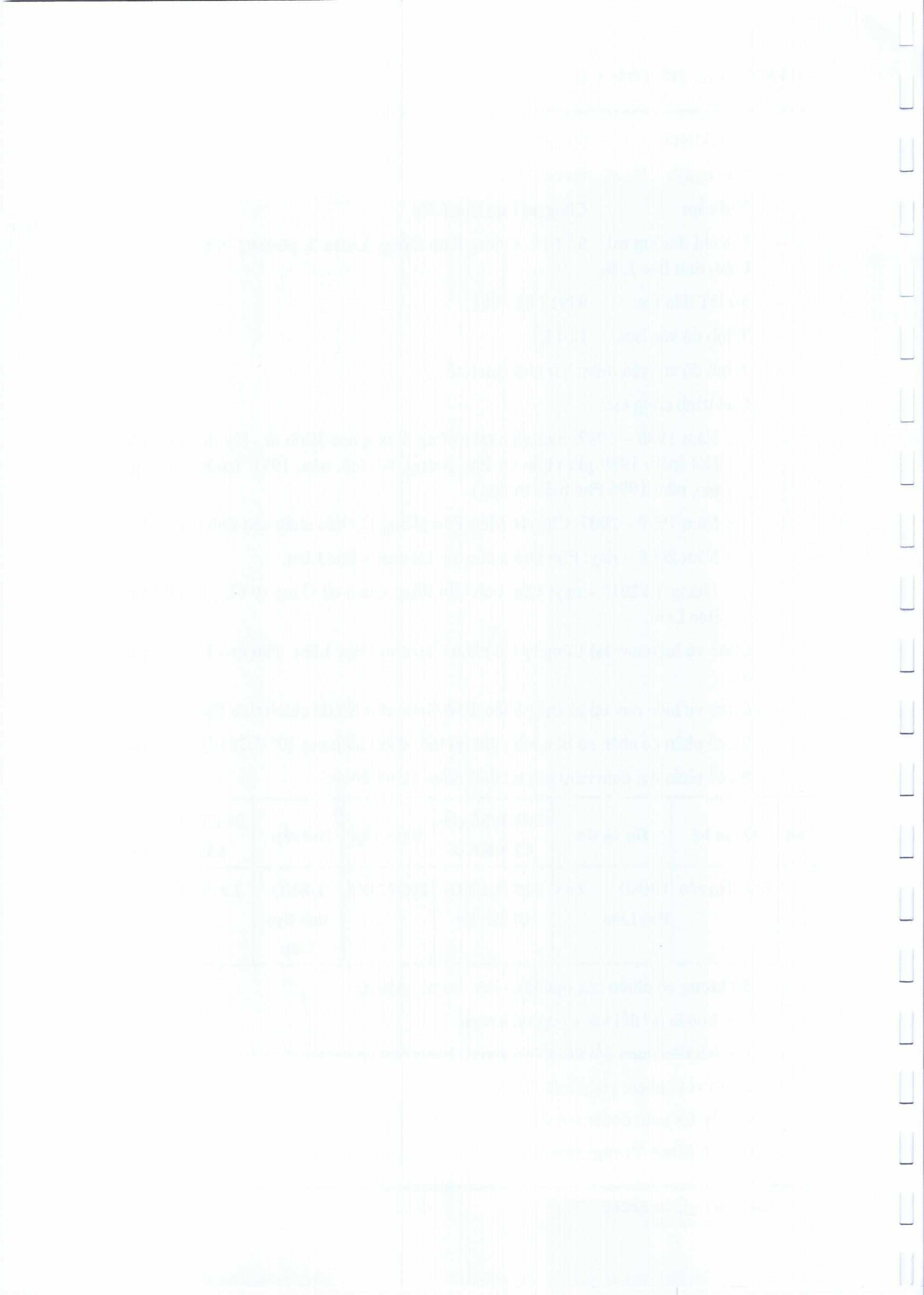


- Số CMND: 385602795
- Cấp ngày: 08/04/2010
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Số F10, đường Kim Đồng, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 02913 823 881
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - o Năm 1986 – 1997: làm việc tại trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Minh Hải (năm 1989 giữ chức vụ Phó phòng đào tạo, năm 1991 Trưởng phòng đào tạo, năm 1996 Phó hiệu trưởng).
  - o Năm 1997 – 2007: Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
  - o Năm 2008 - nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở tài chính tỉnh Bạc Liêu.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ tại thời điểm 31/03/2018:

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Đại diện vốn	UBND tỉnh Bạc Liêu	2266/UBND-QHKHTH	20/07/2015	UBND tỉnh Bạc Liêu	7.817.800	70,00%

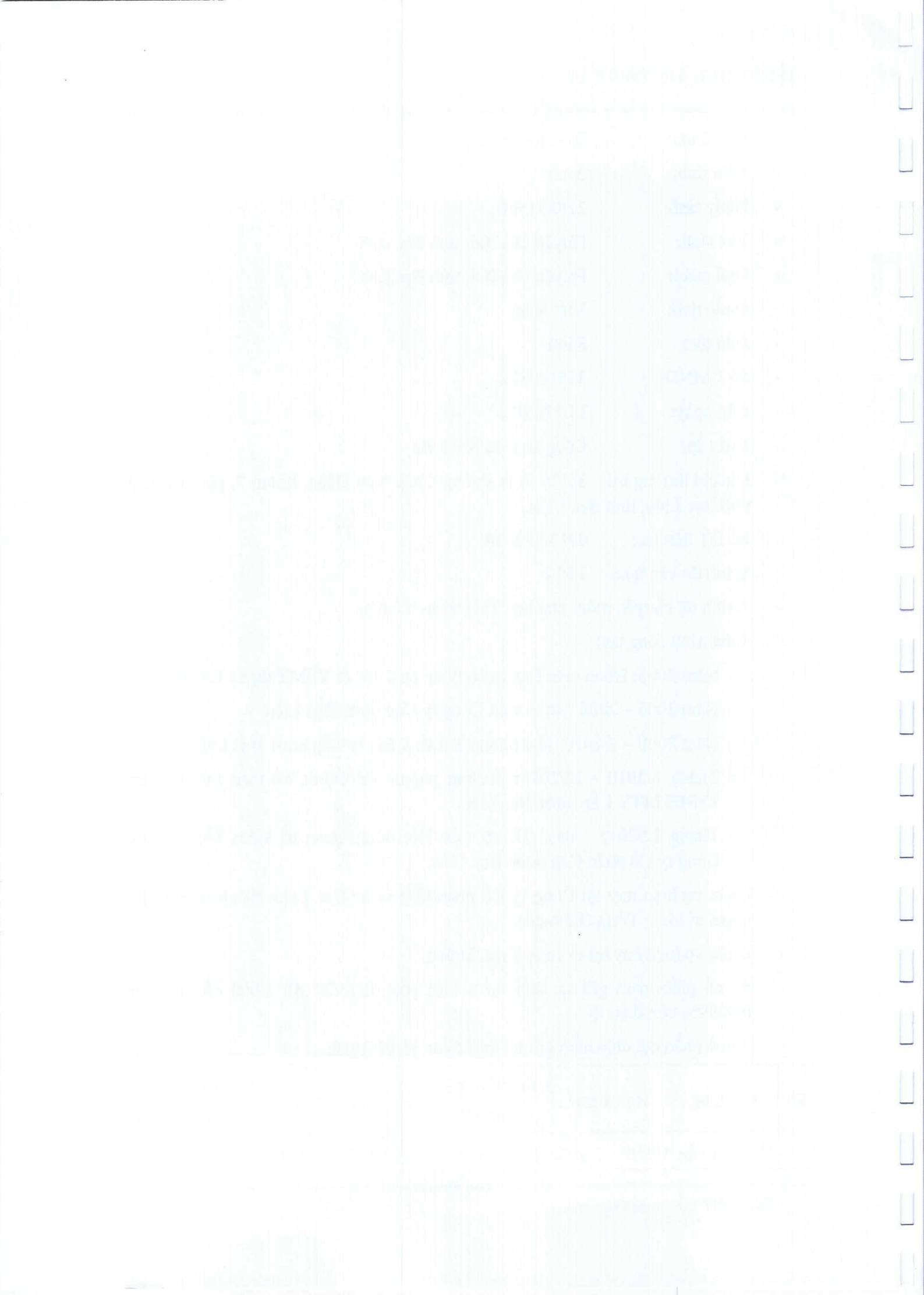
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ Ông Võ Minh Trang: thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



- Họ và tên: Võ Minh Trang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1980
- Nơi sinh: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385185372
- Cấp ngày: 12/12/2012
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Số 26 lô P, đường Châu Văn Đăng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0913.892616
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính- Kế toán
- Quá trình công tác:
  - o Năm 2005: Nhân viên Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
  - o Năm 2006 – 2008: Nhân viên Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Năm 2009 – 7/2010: Phó phòng Tài vụ Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 8/2010 - 12/2015: Trưởng phòng Tài chính, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 1.000 cổ phần, chiếm 0,0089% vốn điều lệ.
- Số cổ phần đại diện nắm giữ tại thời điểm 31/03/2018:

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Đại diện vốn	UBND tỉnh	2266/UBND-	20/07/2015	UBND	3.199.800	28,65%





		Bạc Liêu	QHKHTH		tỉnh Bạc Liêu		
--	--	----------	--------	--	---------------	--	--

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của người có liên quan (31/03/2018):

Stt	Quan hệ	Họ và tên	CMND/Số giấy CNĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ
1	Em trai	Võ Minh Út	385782656	17/07/2015	Công an Bạc Liêu	100	0,0009%

- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

### 3. Cơ cấu và thành phần của Ban kiểm soát

#### ✓ Bà Quách Thụy Phương Thảo: Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Quách Thụy Phương Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/01/1977
- Nơi sinh: Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385563855
- Cấp ngày: 23/04/2009
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 197 đường Hương lộ 6, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0909.656476
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
  - o Tháng 03/2006 – 10/2010: Kế toán Ban Quản lý dự án CTN & VSMT thị xã

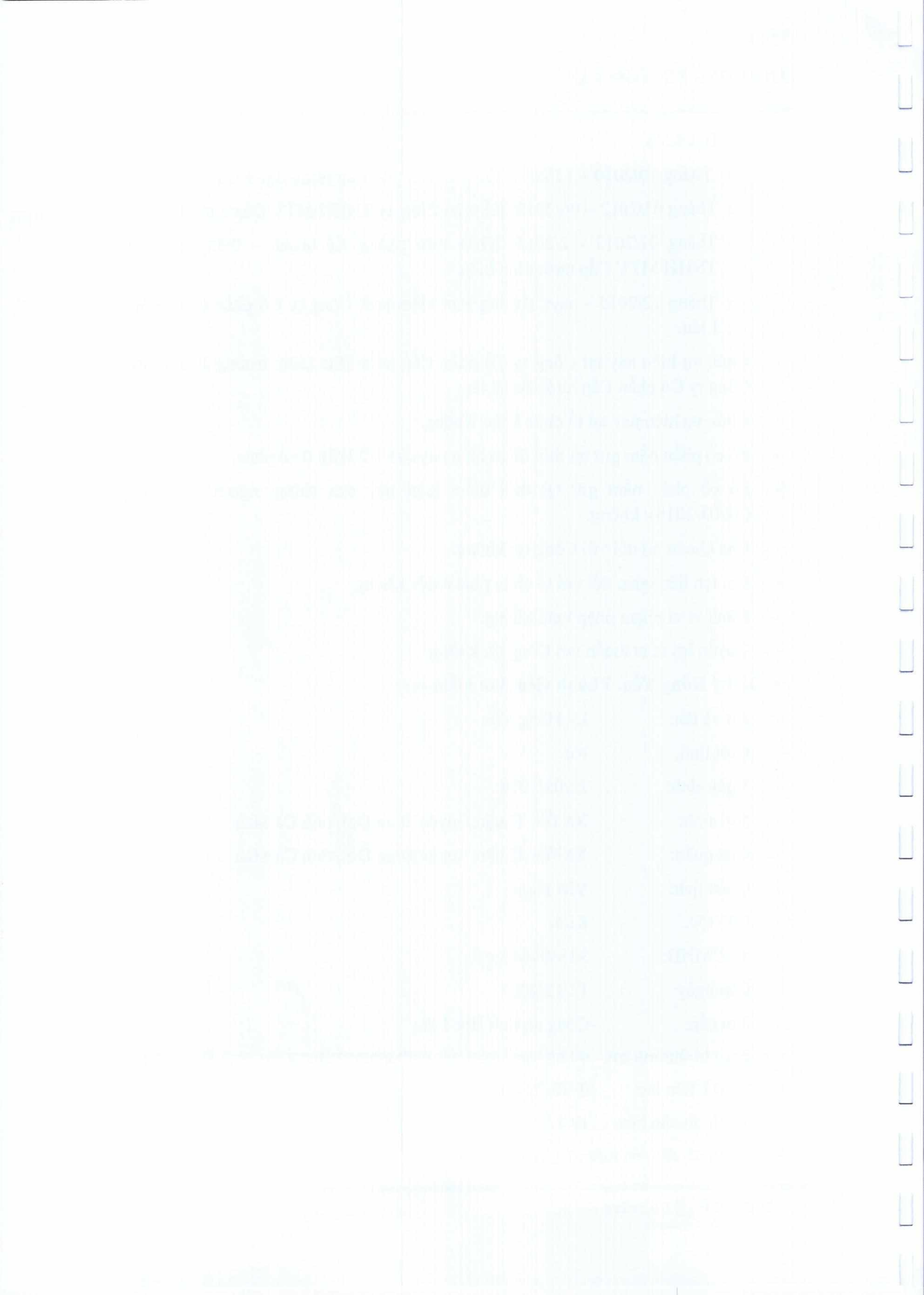
Year	Month	Day	Event
1950	Jan	1	...
1950	Jan	2	...
1950	Jan	3	...
1950	Jan	4	...
1950	Jan	5	...
1950	Jan	6	...
1950	Jan	7	...
1950	Jan	8	...
1950	Jan	9	...
1950	Jan	10	...
1950	Jan	11	...
1950	Jan	12	...
1950	Jan	13	...
1950	Jan	14	...
1950	Jan	15	...
1950	Jan	16	...
1950	Jan	17	...
1950	Jan	18	...
1950	Jan	19	...
1950	Jan	20	...
1950	Jan	21	...
1950	Jan	22	...
1950	Jan	23	...
1950	Jan	24	...
1950	Jan	25	...
1950	Jan	26	...
1950	Jan	27	...
1950	Jan	28	...
1950	Jan	29	...
1950	Jan	30	...
1950	Jan	31	...

Bạc Liêu.

- o Tháng 10/2010 – 12/2011: Kế toán Công ty Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 01/2012 – 06/2013: Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 07/2013 -12/2015: Nhân viên phòng Kế hoạch – thống kê Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
  - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
  - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
  - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không.
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
  - Hành vi vi phạm pháp luật: không.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Bà Lý Hồng Yến: Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lý Hồng Yến
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/05/1978
- Nơi sinh: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Quê quán: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385494642
- Cấp ngày: 12/12/2007
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 60 khóm 8, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 0918.720616
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

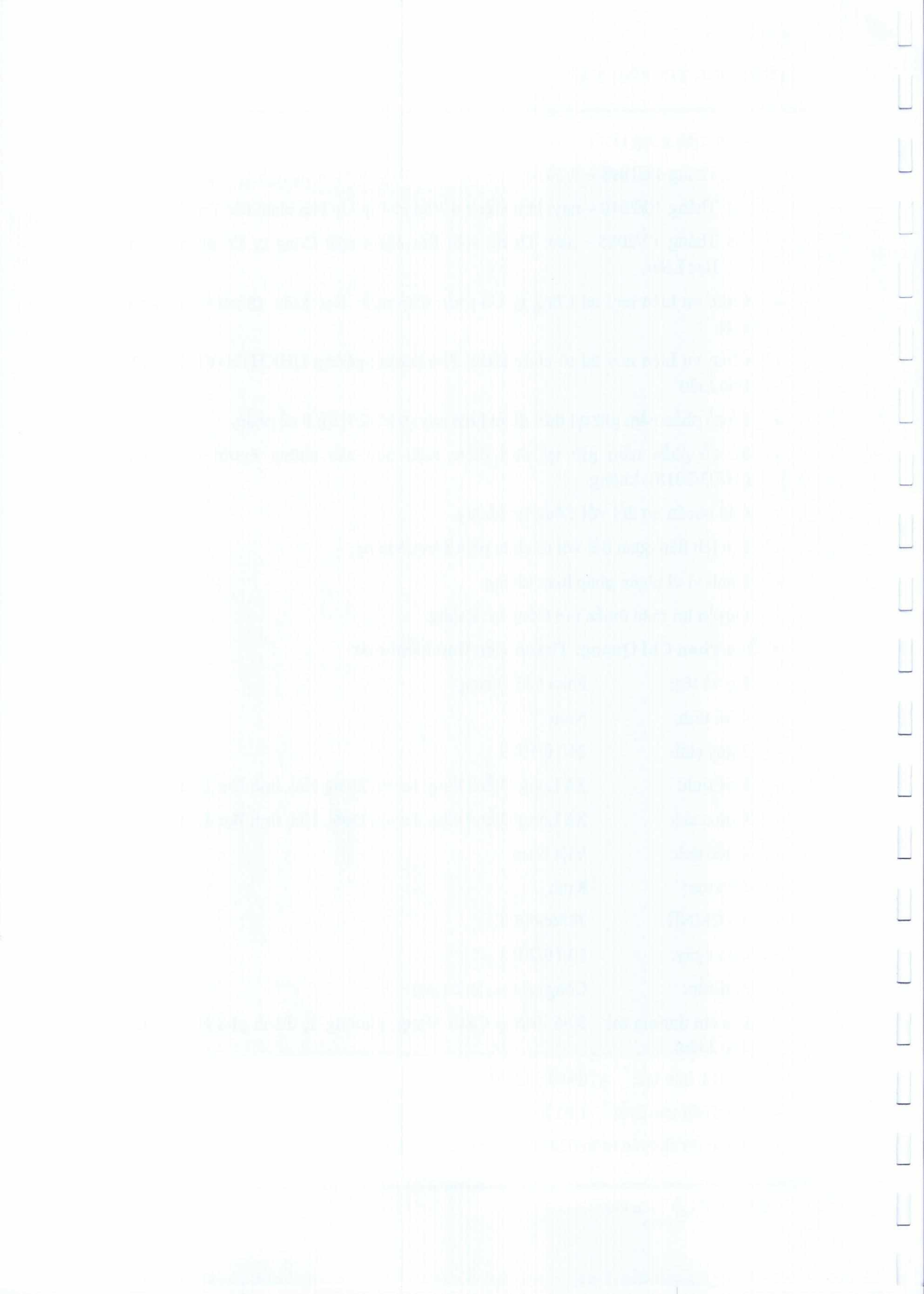




- Quá trình công tác:
  - o Tháng 11/1998 – 9/2010: làm việc tại Công ty Thương nghiệp Bạc Liêu.
  - o Tháng 10/2010 – nay: làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng QHKH-VP UBND tỉnh Bạc Liêu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Phan Chí Quang: Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Phan Chí Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1979
- Nơi sinh: Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385666900
- Cấp ngày: 10/10/2014
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 50/6 đường Cách Mạng, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0918.558016
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

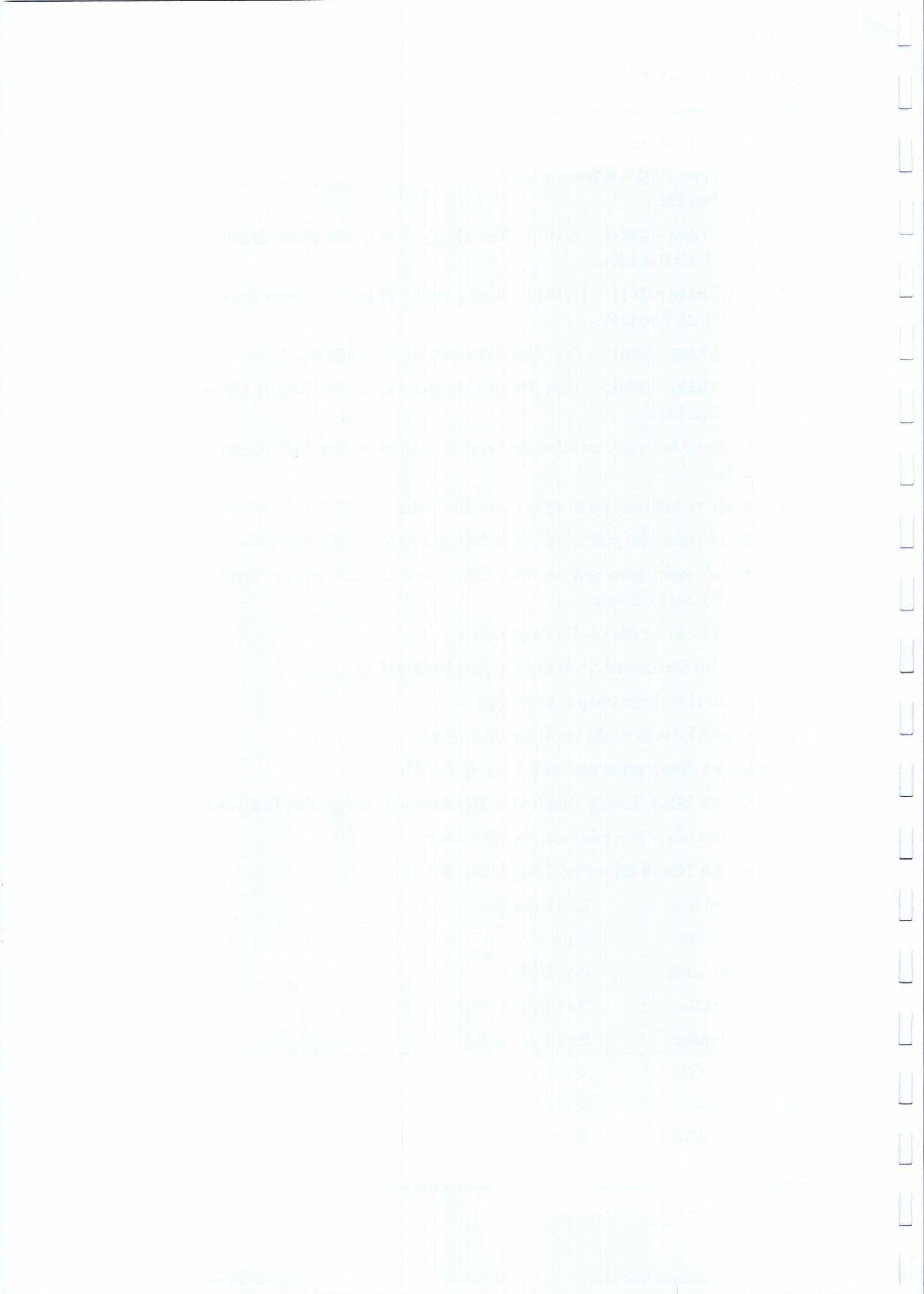




- Quá trình công tác:
  - o Năm 2003 – 8/2009: Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
  - o Tháng 8/2009 – 6/2011: Phó phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
  - o Tháng 6/2011 – 11/2017: Trưởng phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Bạc Liêu.
  - o Tháng 11/2017 – nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở Tài chính Bạc Liêu.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

#### **4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc**

- ✓ **Ông Võ Minh Trang: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**  
(*Xem sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị*)
- ✓ **Ông Lê Thanh Bảo: Phó Tổng Giám đốc**
  - Họ và tên: Lê Thanh Bảo
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 09/11/1965
  - Nơi sinh: Ba Đình, Hà Nội
  - Quê quán: Ba Đình, Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Số CMND: 385301197



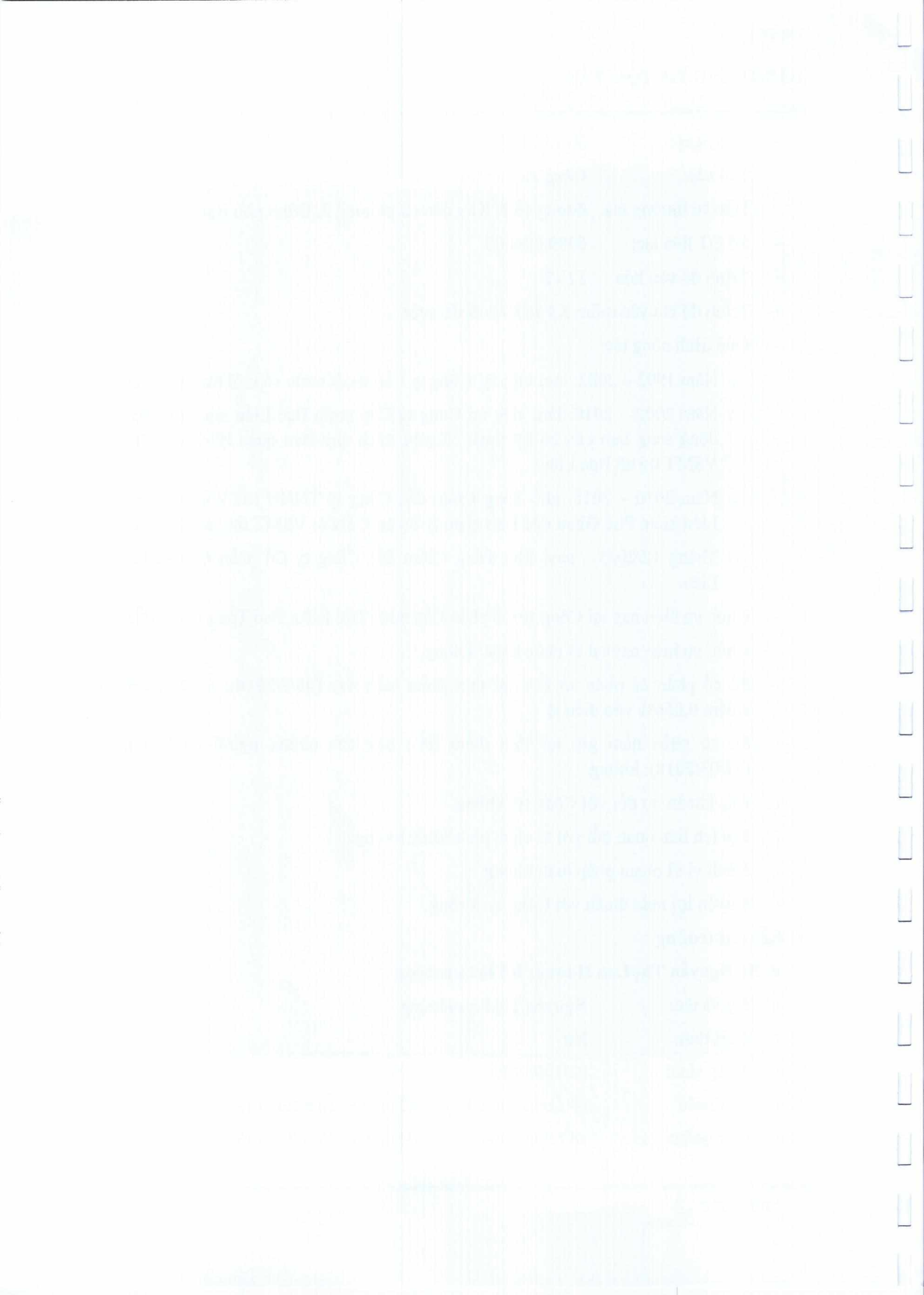


- Cấp ngày: 24/11/2003
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: đường số 3, Khu dân cư phường 2, thành phố Bạc Liêu.
- Số ĐT liên lạc: 0939.004005
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:
  - o Năm 1992 – 2002: làm việc tại Công ty Cấp thoát nước và môi trường đô thị.
  - o Năm 2002 – 2010: làm việc tại Công ty Cấp nước Bạc Liêu nhưng được điều động sang làm cán bộ kỹ thuật chuyên trách cho Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
  - o Năm 2010 – 2015: phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu kiêm Phó Giám đốc Ban quản lý dự án CTN & VSMT thị xã Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 6.300 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

## **5. Kế toán trưởng**

### **✓ Bà Nguyễn Thị Lan Hương: Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/10/1969
- Nơi sinh: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

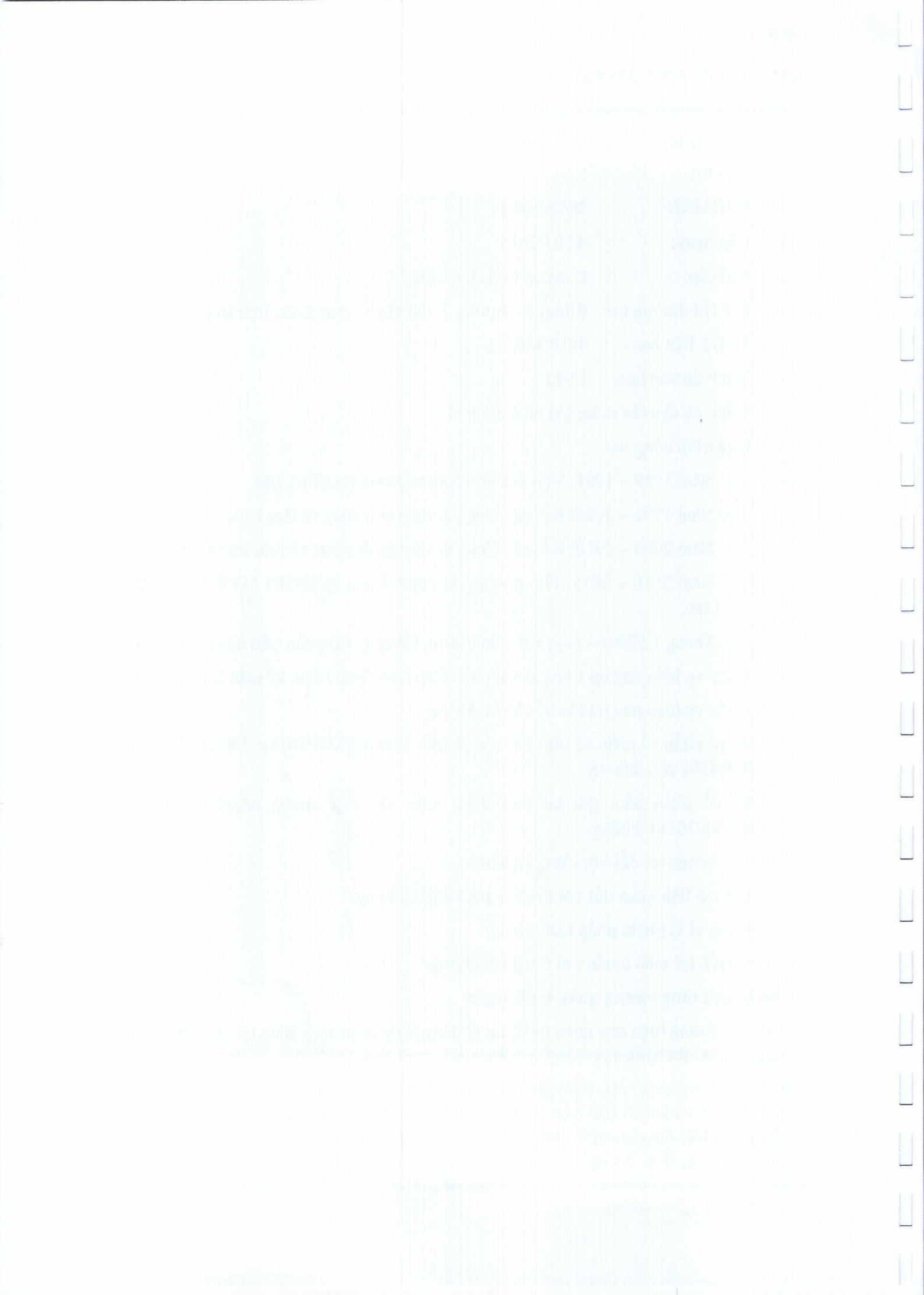


- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 385229384
- Cấp ngày: 07/07/2015
- Nơi cấp: Công an tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Số ĐT liên lạc: 0918.440441
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - o Năm 1989 – 1991: Văn thư Sở văn hóa thông tin Minh Hải.
  - o Năm 1991 – 2004: Kế toán Công ty điện ảnh băng từ Bạc Liêu.
  - o Năm 2004 – 2010: Kế toán Công ty Cấp thoát nước và môi trường đô thị.
  - o Năm 2010 – 2015: Phó phòng Tài chính Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
  - o Tháng 12/2015 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu: kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu tại thời điểm hiện nay (03/5/2018): 500 cổ phần, chiếm 0,0045% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan (31/03/2018): không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

#### **6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.

Công ty đang thực hiện soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc

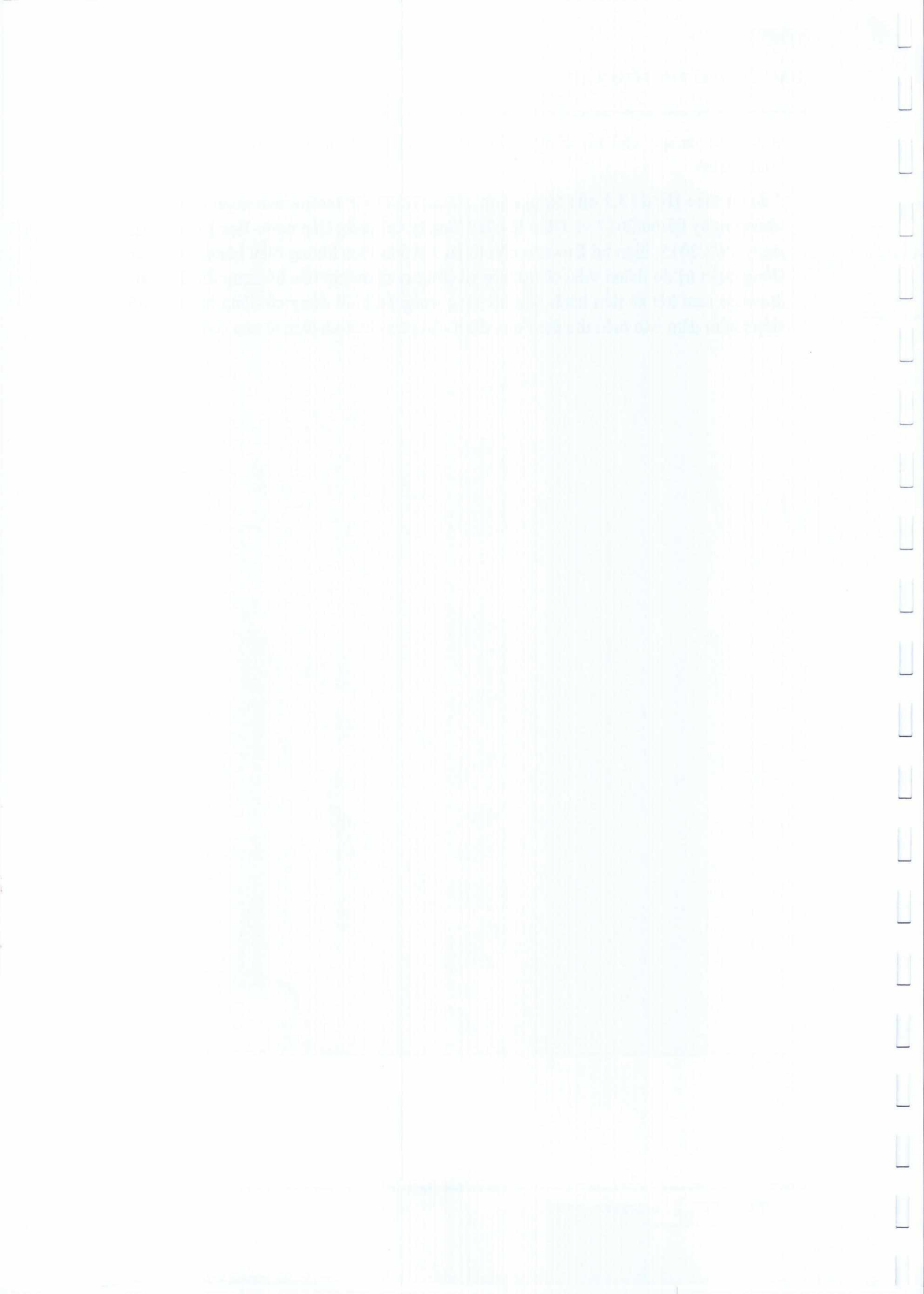






thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

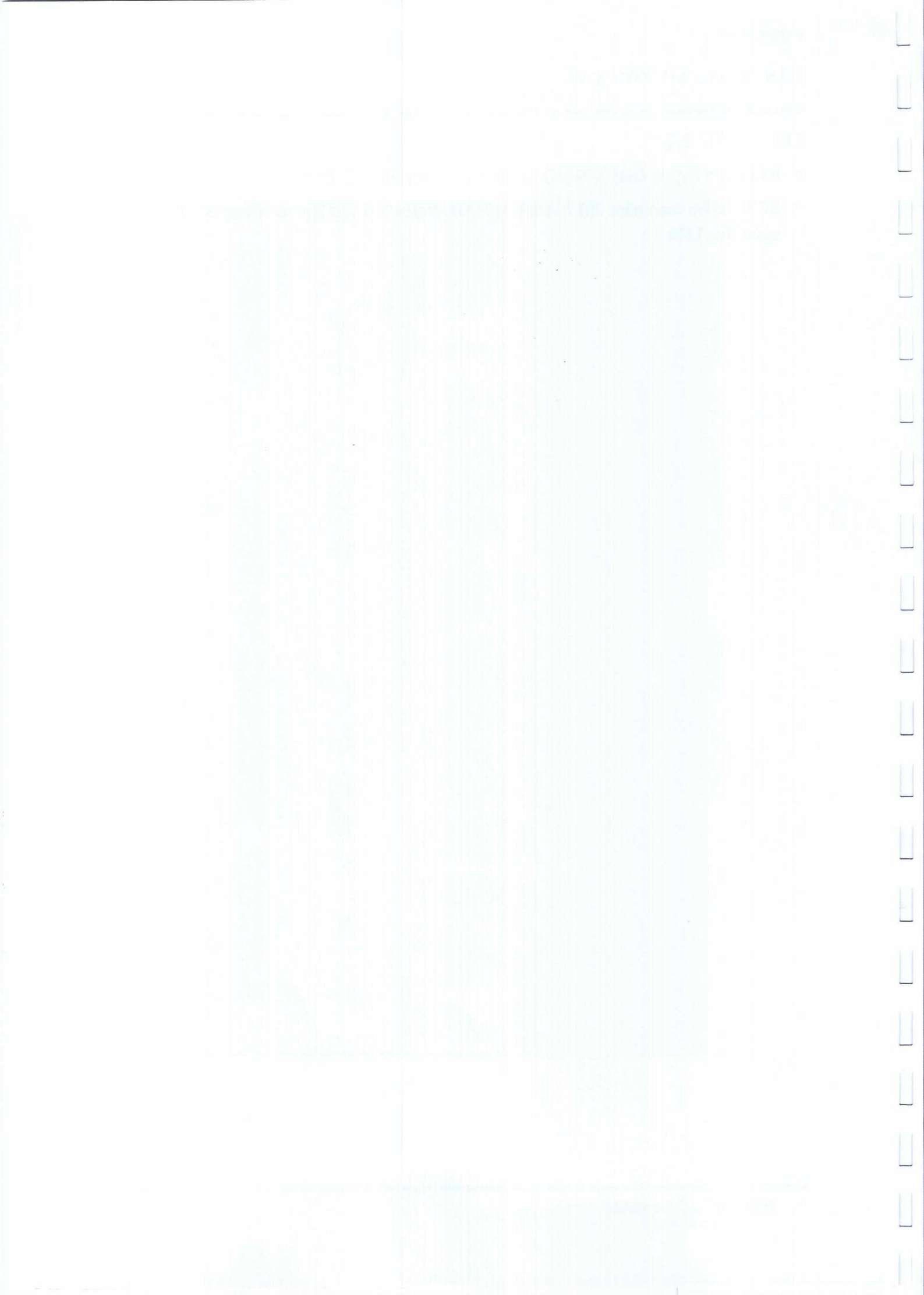
Căn cứ theo Điều 13.2 của Nghị Định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng ngày 06/06/2017 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông qua ngày 19/2/2015, hiện tại Bawaco còn thiếu 1 thành viên không điều hành trong ban hội đồng quản trị do thành viên cũ về hưu và công ty chưa kịp bầu bổ sung thành viên mới. Bawaco cam kết sẽ tiến hành bầu bổ sung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp nhằm đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.





### **III. PHỤ LỤC**

- Bản sao y hợp lệ Giấy CNĐKKD lần thứ 1 ngày 24/12/2015;
- BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý 2 năm 2018 tự lập của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu





Bạc Liêu, ngày 28 tháng 09 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRẦN VĂN SỸ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VÕ MINH TRANG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**QUÁCH THỤY PHƯƠNG THẢO**

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



**VÕ HỮU TUẤN**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

DEPARTMENT OF CHEMISTRY

PH.D. THESIS

BY

DAVID J. WILSON

1964

Submitted in partial fulfillment of the requirements for the Ph.D. degree

David J. Wilson

Department of Chemistry, University of Chicago, Chicago, Illinois

1964

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

LIBRARY

